



## BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

### CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÀNG THI

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: Mã số doanh nghiệp: 0100107437 -Đã đăng ký lần đầu:  
ngày 10 tháng 05 năm 1993; Đăng ký thay đổi lần thứ: 12, ngày 30 tháng 10 năm 2015).*

**TÊN CÔNG TY: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÀNG THI**

**Địa chỉ: Số 12-14 phố Tràng Thi, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, T.p Hà Nội.**

**Điện thoại: 043 8286 334**

**Website: [www.trangthihanoi.com.vn](http://www.trangthihanoi.com.vn)**

#### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: **VŨ TRỌNG TUẤN**

Chức vụ : **GIÁM ĐỐC**

Số điện thoại: **0904 011 616**

## MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>1</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	1
1.1. Giới thiệu chung về công ty.....	1
1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	5
1.3. Lịch sử hình thành và phát triển .....	6
1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ .....	7
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty .....	7
3. Danh sách cổ đông tại thời điểm (10/3/2017) .....	14
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 10/3/2017.....	14
3.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 10/3/2017.....	14
3.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.....	14
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tràng Thi, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tràng Thi, những công ty mà Tràng Thi đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối. ....	14
4.1. Công ty mẹ.....	15
4.2. Công ty con.....	15
4.3. Công ty liên doanh liên kết.....	15
5. Hoạt động kinh doanh .....	15
5.1. Các hoạt động kinh doanh của Công ty .....	15
5.2. Cơ cấu doanh thu của công ty.....	16
5.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty.....	16
5.4. Cơ cấu chi phí của công ty.....	16
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	17
6.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 2 năm gần nhất	17
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty .....	17
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	18
7.1. Vị thế của công ty trong ngành.....	18
7.2. Triển vọng phát triển của ngành .....	19
8. Chính sách đối với người lao động .....	20
8.1. Tình hình lao động.....	20
8.2. Chính sách đối với người lao động.....	20
9. Chính sách cổ tức .....	22
10. Tình hình hoạt động tài chính .....	22
10.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	22

10.2. Bảng chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	26
11. Tài sản .....	27
11.1. Tài sản cố định.....	27
11.2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....	28
11.3. Danh sách các bất động sản của công ty đang quản lý và sử dụng (tính đến 31/7/2017).....	28
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn năm 2017-2018 .....	34
12.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2017-2018 .....	34
12.2. Giải pháp thực hiện kế hoạch lợi nhuận, cổ tức .....	35
13. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh .....	38
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty .....	40
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty .....	40
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>40</b>
1. Hội đồng quản trị.....	40
2. Ban kiểm soát .....	48
3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý .....	52
4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....	56
<b>III. PHỤ LỤC.....</b>	<b>57</b>

---

**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY****1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1. Giới thiệu chung về công ty**

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Tràng Thi
- Tên tiếng Anh: Trang Thi Commercial and Services Joint Stock Company
- Tên viết tắt: TRANGTHI.,JSC
- Vốn điều lệ: 135.000.000.000 VNĐ
- Vốn điều lệ thực góp: 135.000.000.000 VNĐ
- Trụ sở chính: Số 12-14 phố Tràng Thi, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 043 8286 334 Fax: 043 8243 160
- Website [www.trangthihanoi.com.vn](http://www.trangthihanoi.com.vn)
- Logo của Công ty:

- **TRANGTHI**

- Giấy chứng nhận ĐKKD: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: Mã số doanh nghiệp 0100107437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/05/1993, thay đổi lần thứ 12 ngày 30/10/2015.
- Người đại diện theo pháp luật: Vũ Trọng Tuấn, Giám đốc
- Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Sản xuất mô tơ, máy phát ;	2710
Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
In ấn	1811
Dịch vụ liên quan đến in	1812
Sao chép bản ghi các loại	1820
Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5221

Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày ; Khách sạn;	5510
Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan ; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan;	4661
Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác (trừ kinh doanh vàng miếng); Bán buôn sắt, thép;	4662
Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng ; Bán buôn đồ ngũ kim ; Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi ; Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	4663
Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón; Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;	4669
Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ thuốc lá ngoại)	4711
Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ dược phẩm và hàng hóa nhà nước cấm)	4719
Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh ( Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	4723
Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ thuốc lá ngoại)	4724
Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759 (Chính)
Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;	4772
Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động ( Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	5610
Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
Dịch vụ ăn uống khác ( Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	5629
Dịch vụ phục vụ đồ uống ( Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	5630
Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
Sửa chữa thiết bị điện	3314
Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
Lắp đặt hệ thống điện	4321
Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
Bán mô tô, xe máy	4541
Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thủy sản; Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thực phẩm khác;	4632
Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn; ( Trừ kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường)	4633
Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kính thuốc); Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm kinh doanh vàng miếng);	4773
Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ (trừ thuốc lá ngoại)	4781
Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789

Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ vàng, rác thải, phế liệu) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao (trừ câu lạc bộ bắn súng)	9312
Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810
Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
Đại lý du lịch	7911
Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ dịch vụ bảo vệ)	8110
Vệ sinh chung nhà cửa	8121
Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130

- + **Hoạt động kinh doanh chính:** Kinh doanh bán buôn, bán lẻ các hàng hóa tiêu dùng, tư liệu sản xuất, vật tư, hóa chất, thiết bị; Mua bán, cho thuê nhà, bán nhà dự án

### 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: T12
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 13.500.000 cổ phiếu



- Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 135.000.000.000 đồng
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định: 0 cổ phiếu.
- Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.
- Tại thời điểm ngày 10/03/2017 số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0%.

### **1.3. Lịch sử hình thành và phát triển**

Công ty Thương mại dịch vụ Tràng Thi tiền thân là Công ty Ngũ kim được thành lập từ 14/02/1955 theo quyết định của UBND Thành phố Hà Nội, sau một thời gian hoạt động được đổi tên thành Công ty Kim khí-Hoá chất.

Đến tháng 8/1988, căn cứ quyết định của UBND Thành phố Hà Nội, Công ty tiếp nhận cơ sở vật chất và lao động của hai Công ty: Công ty Gia công thu mua hàng công nghệ phẩm Hà Nội và Công ty Kinh doanh tổng hợp HN giải thể; được đổi tên thành Công ty Kim khí - điện máy Hà Nội.

Thực hiện việc sắp xếp lại doanh nghiệp Nhà nước của UBND Thành phố Hà Nội. Ngày 17/11/1992, UBND Thành phố Hà Nội đã có quyết định số 2884/QĐ-UB thành lập Công ty Kim khí- điện máy là doanh nghiệp Nhà nước và ngày 29/4/1993 UBND Thành phố Hà Nội có quyết định số 1787/QĐ-UB cho phép Công ty Kim khí - Điện máy được đổi tên thành Công ty Thương mại dịch vụ Tràng Thi.

Ngày 17/12/2003, UBND Thành phố Hà Nội có quyết định số 7645/QĐ-UB sáp nhập Công ty Thương mại Thanh Trì vào Công ty Thương mại dịch vụ Tràng Thi.

Ngày 23/4/2004, UBND Thành phố Hà Nội có quyết định số 2484/QĐ-UB sáp nhập Công ty Thương nghiệp tổng hợp Đông Anh vào Công ty Thương mại dịch vụ Tràng Thi.

Ngày 13/7/2010, UBND Thành phố Hà Nội có quyết định số 3467/QĐ-UBND về việc chuyển đổi từ Công ty Thương mại dịch vụ Tràng Thi thành Công ty TNHH một thành viên Thương mại dịch vụ Tràng Thi.

Ngày 10/4/2015, UBND Thành phố Hà Nội có Quyết định số 1530/QĐ-UBND về phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ Tràng Thi thuộc Tổng công ty Thương mại Hà Nội.

Ngày 22/6/2015, Công ty tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với tổng số cổ phần chào bán thành công là 3.111.400 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 82.000 đồng/cổ phần.

Ngày 30/9/2015, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.

Ngày 15/10/2015, UBND Thành phố Hà Nội có Quyết định số 5333/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty TNHH một thành viên Thương mại Dịch vụ Tràng Thi thuộc Tổng công ty Thương mại Hà Nội thành công ty cổ phần.

Ngày 30/10/2015, Công ty TNHH một thành viên Thương mại dịch vụ Tràng Thi được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ Tràng Thi theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Mã số doanh nghiệp: 0100107437- Đăng ký lần đầu ngày 10/05/1993; Đăng ký thay đổi lần thứ 12, ngày 30/10/2015, do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 135.000.000.000 đồng. Hiện nay, công ty đã hoàn tất việc bàn giao vốn nhà nước sang công ty cổ phần.

Ngày 13/04/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 78/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 13.500.000 cổ phiếu.

**\* Những thành tựu Công ty đã đạt được:**

Trải qua hơn nửa thế kỷ, Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Tràng Thi đã từng bước phát triển một cách vững chắc, hoàn thành nhiệm vụ kinh tế cũng như nhiệm vụ chính trị trong các thời kỳ đấu tranh giành độc lập thống nhất đất nước, thời kỳ hoạt động kinh doanh theo nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Công ty được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba (1997); Huân chương Lao động hạng Nhì (2002); Huân chương Lao động hạng Nhất (2007); Huân chương Độc lập hạng Ba (2014); Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ (2013, 2014). Giám đốc công ty được tặng Huân chương Lao động hạng Ba (2002), Huân chương Lao động hạng Nhì (2007).

Nhiều năm liền, Công ty được UBND TP Hà Nội tặng Cờ thi đua “Đơn vị xuất sắc dẫn đầu khối thương mại”. Được Bộ Công thương tặng nhiều Bằng khen cho tập thể và cá nhân.

Công đoàn Công ty được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba (2003) và liên tục nhiều năm được Liên đoàn Lao động Việt nam, Liên đoàn Lao động Thành phố Hà Nội và Công đoàn Ngành thương mại Việt Nam tặng Cờ thi đua.

Đảng bộ Công ty luôn đạt danh hiệu “Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh” được Thành uỷ Hà Nội tặng Cờ “Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh”.

**1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số Mã số doanh nghiệp 0100107437 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/05/1993, thay đổi lần thứ 12 ngày 30/10/2015, vốn điều lệ ban đầu của Công ty là 135.000.000.000 đồng. Kể từ khi chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần đến nay, Công ty chưa tiến hành tăng vốn điều lệ.

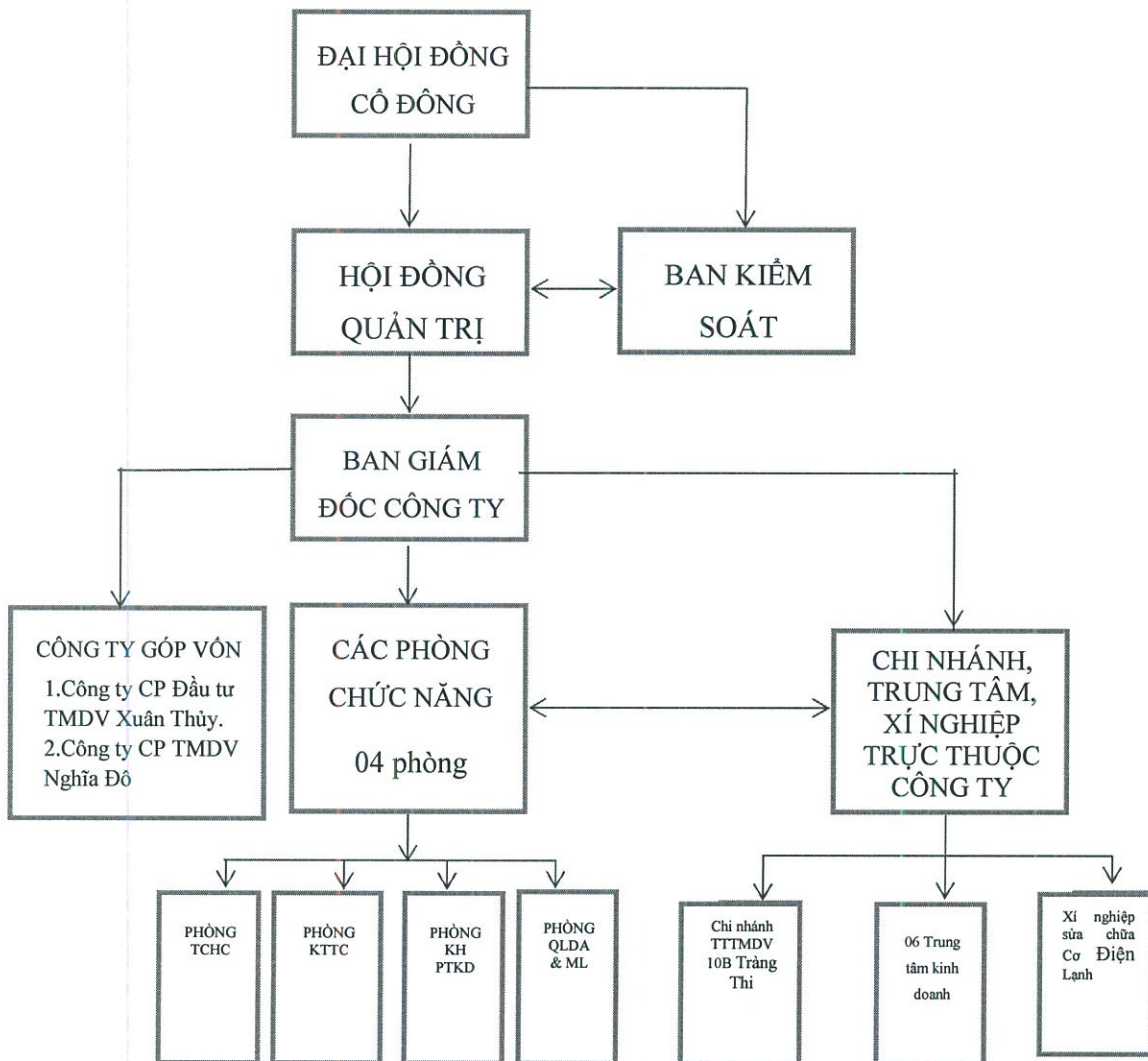
**2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty**

Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Tràng Thi được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam số



68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty.

Sơ đồ Cơ cấu tổ chức của Công ty



**Cơ cấu tổ chức quản lý của Tràng Thi gồm:**

- ❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** Là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Công ty có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án sản xuất kinh doanh, quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ của Công ty cổ phần; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát; Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty cổ phần và có các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty.
- ❖ **Hội đồng quản trị (HĐQT):** là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05

người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- ❖ **Ban kiểm soát:** là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông. Ban kiểm soát hiện có 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.
- ❖ **Giám đốc:** Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty và trực tiếp quản lý điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
- ❖ **Phó Giám đốc:** Là người giúp việc cho Giám đốc, điều hành công việc hàng ngày theo sự phân công của Giám đốc.
- ❖ **Phòng Tổ chức Hành chính:**
  - \* Chức năng của Phòng TCHC:
    - Tham mưu và giúp việc cho lãnh đạo Công ty thực hiện công tác tổ chức bộ máy; công tác nhân sự; giải quyết chế độ chính sách liên quan đến người lao động;
    - Thực hiện công tác hành chính – tổng hợp, văn thư - lưu trữ.
    - Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.
    - Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát;
    - Thực hiện công tác pháp chế theo quy định hiện hành; công tác bảo vệ chính trị nội bộ.
    - Quản lý sổ cổ đông và các vấn đề liên quan đến cổ đông của Công ty.
    - Quản lý công tác bảo vệ và lái xe Công ty.
  - \* Nhiệm vụ của Phòng TCHC:
    - Về công tác tổ chức, nhân sự
      - + Xây dựng tổ chức bộ máy hoạt động kinh doanh dịch vụ phù hợp với yêu cầu hoạt động phát triển của Công ty.
      - + Quy hoạch, phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên theo từng giai đoạn trung hạn, dài hạn. Sắp xếp, bố trí, tiếp nhận, bổ nhiệm, điều động CBCNV phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy mô phát triển của từng bộ phận.
      - + Thực hiện việc tuyển dụng lao động, đào tạo mới, đào tạo lại nhân sự Công ty; thi nâng bậc lương hàng năm cho CBCNV Công ty.
      - + Thực hiện công tác quản lý, cập nhật hồ sơ lý lịch, hợp đồng lao động CBCNV toàn Công ty.
      - + Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các đơn vị trong Công ty thực hiện như: nâng lương, chuyển xếp ngạch, nâng ngạch, nghỉ hưu, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, độc hại, nghỉ ốm, thai sản và phụ cấp khác theo qui định của Nhà nước.
      - + Làm đầu mối trong việc xây dựng các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, phòng, ban.
      - + Thống kê và báo cáo về công tác tổ chức nhân sự theo định kỳ và đột xuất.
      - + Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ.
      - Công tác hành chính, tổng hợp

+ Xây dựng chương trình, lập kế hoạch công tác của Công ty theo từng giai đoạn: tháng, quý, năm.

+ Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, cấp giấy công tác, giấy giới thiệu, giấy chứng nhận và các giấy xác nhận cho CBCNV; sao lục các văn bản do Công ty ban hành và văn bản của cấp trên theo quy định.

+ Thẩm định thể thức văn bản của các đơn vị soạn thảo trước khi trình lãnh đạo ký.

+ Điều hành và quản lý phương tiện đi lại phục vụ các hoạt động của Công ty.

+ Đề xuất mua sắm và quản lý các tài sản thiết bị thuộc khối văn phòng. Đề xuất và xây dựng các định mức chi phí hành chính cho phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

+ Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất và con người để tổ chức các hội nghị.

+ Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Phòng được giao.

- Công tác thi đua, khen thưởng

+ Xây dựng kế hoạch, biện pháp để thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng cho từng giai đoạn.

+ Thực hiện công tác thi đua khen thưởng tập thể và cá nhân hàng năm theo quy định hiện hành; Thường trực cho Hội đồng Thi đua- Khen thưởng, Hội đồng kỷ luật Công ty.

- Công tác quản lý sở cổ đông: Chịu trách nhiệm thông báo công khai và hướng dẫn thủ tục chuyển nhượng cho cổ đông có nhu cầu làm thủ tục chuyển nhượng. Trực tiếp quản lý theo dõi biến động cổ đông và thực hiện các quyền cũng như các yêu cầu thực hiện chuyển nhượng của cổ đông Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Lãnh đạo công ty yêu cầu.

#### ❖ **Phòng Kế toán Tài chính:**

\* Chức năng của phòng KT-TC:

- Tham mưu, giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực quản lý tài chính, kế toán của Công ty.

- Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn và thực hiện chế độ kế toán- thống kê; Quản lý tài chính, tài sản theo Pháp lệnh của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế tài chính của Công ty.

- Đáp ứng nhu cầu về tài chính cho mọi hoạt động kinh doanh của Công ty theo kế hoạch; Bảo toàn và phát triển vốn của Công ty và chủ sở hữu.

- Chức năng quản trị hệ thống trong lĩnh vực tài chính, kế toán tài vụ, kiểm soát nội bộ, quản lý tài sản, thanh quyết toán hợp đồng kinh tế, kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty, quản lý vốn của Công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc giao.

\* Nhiệm vụ của phòng KT-TC:

- Triển khai công tác tài chính của Công ty, bao gồm:

+ Lập kế hoạch thu, chi tài chính hàng năm của Công ty báo cáo và tham mưu cho Giám đốc trình Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

+ Xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác và phát triển vốn giao cho Công ty, chủ trì tham mưu trong việc tạo nguồn vốn, quản lý, phân bổ, điều chuyển vốn và hoàn trả

vốn vay, lãi vay trong Công ty.

+ Chủ trì thực hiện nhiệm vụ thu và chi theo kế hoạch tài chính đã được Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty phê duyệt, kiểm tra việc chi tiêu các khoản tiền vốn, sử dụng vật tư, theo dõi đối chiếu công nợ.

+ Tham mưu giúp Ban Giám đốc Công ty phân bổ chỉ tiêu kế hoạch tài chính cho các đơn vị trực thuộc (nếu có).

+ Phân tích tình hình tài chính, cân đối nguồn vốn, công nợ trong Công ty và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Giám đốc, từ đó đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và các quyết định kinh tế, tài chính của Công ty.

+ Chủ trì xây dựng, soạn thảo, kiểm tra các văn bản có liên quan đến công tác tài chính, kế toán, các quy định về quản lý chỉ tiêu tài chính trình Giám đốc ban hành hoặc đề xuất Lãnh đạo Công ty trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Tham gia tổ chuyên nghiệp giúp các việc: đấu thầu, thu hồi công nợ, thẩm định giá, đầu tư,... (nếu có) trong Công ty.

- Triển khai công tác nghiệp vụ kế toán trong Công ty:

+ Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán theo chuẩn mực và chế độ kế toán.

+ Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, nghĩa vụ thu hồi và thanh toán các khoản nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm Pháp luật.

+ Trực tiếp thực hiện các chế độ, chính sách tài chính, kế toán, thống kê, công tác quản lý thu-chi tài chính của Công ty, thực hiện thanh toán tiền lương và các chế độ khác cho cán bộ nhân viên theo phê duyệt của Giám đốc.

+ Thực hiện các báo cáo quyết toán đúng tiến độ và tham gia cùng với các Phòng ban, bộ phận nghiệp vụ của Công ty để hạch toán lãi lỗ của Công ty, giúp Ban Giám đốc nắm rõ nguồn vốn, lợi nhuận của Công ty.

+ Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế và các báo cáo khác theo quy định chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước và quy định của Công ty, phản ánh trung thực kết quả hoạt động của Công ty.

+ Chủ trì làm việc với các Cơ quan chức năng: Thuế, kiểm toán, thanh tra tài chính, bảo hiểm,...

+ Tham gia soạn thảo, thẩm định hồ sơ, theo dõi, kiểm tra tiến độ giải ngân, thanh quyết toán đối với các Hợp đồng kinh tế trong Công ty.

+ Là đầu mối phối hợp với các phòng ban, bộ phận tham mưu trong và ngoài Công ty về các việc liên quan đến công tác tài chính kế toán của Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Lãnh đạo Công ty yêu cầu.

❖ **Phòng Kế hoạch phát triển kinh doanh:**

\* Chức năng của Phòng KHPTKD:

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty như: Xây dựng chiến lược; Xây dựng kế hoạch; Xây dựng kế hoạch marketing; ...

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty trong việc xây dựng các quy trình, quy định về các công tác quản lý kinh doanh, khai thác mở rộng thị trường đối với

các mặt hàng Công ty đang kinh doanh.

- Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị thực hiện theo các qui trình, qui định trong công tác kinh doanh theo Pháp lệnh của Nhà nước, Điều lệ và Quy định của Công ty.

- Chức năng quản trị hệ thống trong các lĩnh vực: Quản trị kinh doanh; Quản trị thương hiệu; Quản trị Website; Công nghệ thông tin; Công tác xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu Công ty,...

\* Nhiệm vụ của Phòng KHPTKD:

- Đề xuất mô hình tổ chức kinh doanh; Phương án phát triển mạng lưới phân phối, công nghệ và kỹ thuật bán hàng.

- Nghiên cứu thị trường; Đề xuất giải pháp, chính sách kinh doanh; Xây dựng, phát triển bộ mặt hàng chủ đạo, tổ chức cung ứng hàng tập trung và tổ chức triển khai thực hiện công tác xuất khẩu.

- Đề xuất các chính sách và tổ chức hoạt động marketing, tổ chức thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại; Tổ chức thực hiện các sự kiện như: bán hàng lưu động, tham gia Hội chợ triển lãm, tổ chức sự kiện truyền thông quảng bá.

- Tư vấn hỗ trợ các Trung tâm, đơn vị trực thuộc trong công tác tìm kiếm nguồn hàng, phát triển mặt hàng mới cho đơn vị.

- Nghiên cứu, đề xuất và tổ chức thực hiện công tác quản lý chất lượng hàng hóa, nhãn hiệu sản phẩm, dịch vụ khách hàng, chống gian lận thương mại, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đề xuất và tổ chức thực hiện công tác quản trị thương hiệu.

- Quản trị mạng và sàn thương mại điện tử của Công ty.

- Hướng dẫn và quản lý hợp đồng mua bán hàng hóa của Công ty. Thống kê báo cáo Giám đốc công ty tình hình thực hiện hợp đồng; hoạt động kinh doanh dịch vụ theo định kỳ.

- Thực hiện các chế độ báo cáo thống kê liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng được giao.

- Thực hiện các hoạt động kinh doanh theo thương vụ.

- Phối hợp với các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi lãnh đạo Công ty yêu cầu.

#### ❖ **Phòng Quản lý dự án & Mạng lưới:**

\* Chức năng của Phòng QLDA & ML:

- Tham mưu và giúp việc cho Ban giám đốc trong lĩnh vực quản lý, khai thác, quy hoạch, xây dựng, sửa chữa hệ thống các địa điểm mạng lưới của Công ty.

- Đảm bảo tính pháp lý sử dụng nhà, đất của các địa điểm mạng lưới của công ty;

- Đảm bảo chất lượng mạng lưới đáp ứng nhu cầu sử dụng;

- Đảm bảo việc định hướng khai thác sử dụng mạng lưới được hiệu quả;
  - Đảm bảo việc triển khai các dự án đầu tư đúng quy định; đạt chất lượng về kỹ thuật, mỹ thuật; kiểm soát chi phí đầu tư, tiến độ, hiệu quả kinh tế;
  - Quản lý cơ sở dữ liệu nhà đất, hồ sơ dự án đầu tư xây dựng của công ty.
- \* Nhiệm vụ của phòng QLDA & ML:**
- Xây dựng quy hoạch, quản lý sử dụng mạng lưới;
  - Xây dựng kế hoạch triển khai các dự án đầu tư, cải tạo mạng lưới, phát triển cơ sở hạ tầng thương mại của công ty;
  - Thực hiện các thủ tục pháp lý về việc quản lý sử dụng nhà đất của công ty;
  - Quản lý hồ sơ pháp lý nhà, đất; Theo dõi, cập nhật quản lý cơ sở dữ liệu nhà đất (đặc điểm hiện trạng, hồ sơ pháp lý, chi phí nhà đất ...);
  - Theo dõi việc khai thác sử dụng địa điểm theo định hướng hiệu quả sử dụng mạng lưới của công ty;
  - Tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh, thuê tài sản để khai thác mạng lưới theo phương án của công ty;
  - Thực hiện các thủ tục triển khai các dự án đầu tư xây dựng của Công ty.
  - Tổ chức thực hiện công việc cải tạo sửa chữa các địa điểm mạng lưới; Bảo trì, sửa chữa thiết bị công trình;
  - Thực hiện các báo cáo, thống kê định kỳ về công tác đầu tư xây dựng, quản lý sử dụng mạng lưới tới Ban lãnh đạo Công ty và cơ quan quản lý;
  - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quản lý, sử dụng địa điểm mạng lưới liên quan đến chức năng của Phòng;
  - Thực hiện xây dựng, sửa đổi các quy định/ quy trình của Công ty về hoạt động đầu tư xây dựng & quản lý, sử dụng mạng lưới;
  - Đầu mối tiếp nhận các công việc với các phòng/ban/đơn vị có liên quan của công ty về công tác quản lý mạng lưới và xây dựng, cải tạo sửa chữa mạng lưới;
  - Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Lãnh đạo Công ty yêu cầu.

**\*Các đơn vị hạch toán phụ thuộc:**

Công ty có 08 đơn vị hạch toán phụ thuộc:

1. Trung tâm Kinh doanh Tràng Thi
2. Trung tâm Kinh doanh Bán buôn
3. Trung tâm Kinh doanh Đông Anh
4. Trung tâm Kinh doanh Thanh Trì
5. Trung tâm Kinh doanh 24 Thuộc Bắc
6. Trung tâm Kinh doanh Cát Linh
7. Trung tâm TMDV 10B Tràng Thi
8. Xí nghiệp sửa chữa Cơ- Điện- Lạnh



## 3. Danh sách cổ đông tại thời điểm 10/03/2017

## 3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 10/03/2017

Tên cổ đông	Số CMT/Hộ chiếu/GCN ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng công ty Thương mại Hà Nội	0100101273	Tầng 15, nhà 11B phố Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội	7.200.200	53,33%
Công ty CP Tập đoàn T & T	0100233223	Số 18 Hàng Chuối, P. Phạm Đình Hồ, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	2.700.000	20%
Ông Lê Anh Dũng	162496731	Xã Hồng Quang, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định	2.459.400	18,22%
Ông Nguyễn Phú Quân	012009686	Số 10 Lò Đúc, P. Phạm Đình Hồ, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.111.400	8,23%
<b>Tổng cộng</b>			<b>13.471.000</b>	<b>99,78%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 10/3/2017 của Công ty)

## 3.2. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 10/03/2017

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>I. Cổ đông trong nước</b>	<b>36</b>	<b>13.500.000</b>	<b>100,00</b>
* Cá nhân	34	3.599.800	26,67
* Tổ chức	02	9.900.200	73,33
<b>II. Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-
* Cá nhân	-	-	-
* Tổ chức	-	-	-
<b>III. Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>36</b>	<b>13.500.000</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm 10/3/2017 của Công ty)

## 3.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định tại Điều lệ được thông qua tại ĐHĐCĐ lần đầu ngày 30/9/2015 của Tràng Thi, Công ty không có cổ đông sáng lập.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi, những công ty mà CTCP Thương mại Dịch

vụ Tràng Thi đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.

#### 4.1. Công ty mẹ:

**1) Tên Công ty: Tổng Công ty Thương mại Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 15, nhà 11B phố Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 0243 8267 984

Giấy CNĐKKD: 0100101273 ngày cấp 08/02/1993 (cấp lần đầu), thay đổi lần 29 ngày 09/10/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp

Hoạt động kinh doanh chính: Bán buôn thực phẩm

Vốn điều lệ: 2.300.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty: 53,33% vốn điều lệ

Giá trị vốn góp: 720.020.000.000 đồng (tính theo mệnh giá 10.000 đồng)

#### 4.2 Công ty con: không có

#### 4.3. Công ty liên doanh liên kết:

**1) Tên Công ty: Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Nghĩa Đô**

Địa chỉ: Số 1 Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 0243 7562 146

Giấy CNĐKKD: 0100842627 ngày cấp 27/01/1999 (cấp lần đầu), thay đổi lần 7 ngày 14/4/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp

Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản

Vốn điều lệ: 20.280.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty: 30% vốn điều lệ

Giá trị vốn góp: 6.084.000.000 đồng (tính theo mệnh giá 10.000 đồng)

**2) Tên Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại dịch vụ Xuân Thủy**

Địa chỉ: Số 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 0243 795 0910

Giấy CNĐKKD: 0101951918 ngày cấp 15/5/2006 (cấp lần đầu) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp

Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản; bán buôn tổng hợp; quản lý chung cư, sửa chữa bảo trì toàn nhà; đại lý môi giới, đại lý du lịch; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Vốn điều lệ: 45.600.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu tại Công ty: 30% vốn điều lệ

Giá trị vốn góp: 13.680.000.000 đồng (tính theo mệnh giá 10.000 đồng)

### 5. Hoạt động kinh doanh

#### 5.1. Các hoạt động kinh doanh của Công ty

Công ty CP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi hoạt động chủ yếu trong mảng hoạt động như sau:

- Kinh doanh thương mại: Kinh doanh bán buôn, bán lẻ các hàng hóa tiêu dùng, tư liệu sản xuất, thiết bị, phương tiện phục vụ mọi nhu cầu của thị trường; hàng gia dụng, điện máy; làm đại lý cho các thành phần kinh tế... Bán các hàng thủ công mỹ nghệ, kết bạc, thang nhôm, quạt điện cơ thống nhất, quạt các loại, khóa các loại, phương tiện vận tải, trang thiết bị nội thất...;
- Kinh doanh bất động sản: Đầu tư dự án; Mua bán, cho thuê nhà, văn phòng, kho;

- Kinh doanh dịch vụ: Tổ chức sản xuất, gia công, dịch vụ sửa chữa các đồ dùng điện tử, điện lạnh, phương tiện, đồ điện; Tổ chức các dịch vụ kinh doanh khách sạn, cho thuê văn phòng đại diện và các dịch vụ du lịch (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường); Sản xuất, chế biến và kinh doanh hàng ăn uống, giải khát (không bao gồm kinh doanh quán bar); Vận chuyển khách phục vụ thăm quan, du lịch; In lưới thủ công, may, thêu; Kinh doanh hoạt động luyện tập thể dục thẩm mỹ (câu lạc bộ); Trông giữ ô tô, xe máy, xe đạp.

**5.2. Cơ cấu doanh thu của công ty**

Đơn vị: đồng

<b>T T</b>	<b>Khoản mục</b>	<b>Giai đoạn từ 01/10/2014 đến 29/10/2015 (TNHH)</b>	<b>Giai đoạn từ 30/10/2015 đến ngày 31/12/2016 (CTCP)</b>	<b>6 tháng đầu năm 2017 (CTCP)</b>
1	Doanh thu bán hàng	609.357.847.888	687.305.432.788	183.840.290.162
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	32.513.859.512	43.141.928.829	15.506.616.000
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>641.871.707.400</b>	<b>730.447.361.617</b>	<b>199.346.906.162</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 30/10/2015 đến 31/12/2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 tự lập của CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi)

**5.3. Cơ cấu lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty**

Đơn vị: đồng

<b>TT</b>	<b>Khoản mục</b>	<b>Giai đoạn từ 01/10/2014 đến 29/10/2015 (TNHH)</b>	<b>Giai đoạn từ 30/10/2015 đến ngày 31/12/2016 (CTCP)</b>	<b>6 tháng đầu năm 2017 (CTCP)</b>
1	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	79.295.213.126	73.094.710.349	26.759.164.246

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 30/10/2015 đến 31/12/2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 tự lập của CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi)

**5.4. Cơ cấu chi phí của công ty**

Đơn vị: đồng

<b>T T</b>	<b>Khoản mục</b>	<b>Giai đoạn từ 01/10/2014 đến 29/10/2015 (TNHH)</b>	<b>Giai đoạn từ 30/10/2015 đến ngày 31/12/2016 (CTCP)</b>	<b>6 tháng đầu năm 2017 (CTCP)</b>
1	Giá vốn hàng bán	542.476.403.727	640.109.407.586	164.827.961.002
2	Chi phí tài chính	258.326.799	271.806.667	182.017.761
3	Chi phí bán hàng	58.423.188.619	44.208.287.562	14.450.243.356

T T	Khoản mục	Giai đoạn từ 01/10/2014 đến 29/10/2015 (TNHH)	Giai đoạn từ 30/10/2015 đến ngày 31/12/2016 (CTCP)	6 tháng đầu năm 2017 (CTCP)
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.275.605.862	24.032.078.306	8.941.264.941
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>617.433.525.007</b>	<b>708.621.580.121</b>	<b>188.401.487.060</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 30/10/2015 đến 31/12/2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 tự lập của CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi)

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 6.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/10/2014 đến 29/10/2015 (TNHH)	Giai đoạn từ 30/10/2015 đến ngày 31/12/2016 (CTCP)	6 tháng đầu năm 2017 (CTCP)
Tổng giá trị tài sản	298.431.982.341	306.339.111.780	311.332.314.221
Vốn chủ sở hữu	142.538.642.748	147.314.676.257	145.020.101.041
Doanh thu thuần	621.771.616.853	713.204.117.935	191.587.125.248
Lợi nhuận từ hoạt động KD	7.774.008.365	5.852.756.879	3.537.199.211
Lợi nhuận khác	6.694.200.300	2.729.617.864	(1.158.163.896)
Lợi nhuận trước thuế	14.468.208.665	8.582.374.743	2.379.035.315
Lợi nhuận sau thuế	11.626.848.217	6.850.743.360	1.888.978.653
Giá trị sổ sách/Cổ phiếu	-	10.912	10.742

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 30/10/2015 đến 31/12/2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 tự lập của CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi)

### 6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

#### a) Những nhân tố thuận lợi

- Quá trình hoạt động lâu dài trên 60 năm của Công ty đã tạo được thương hiệu uy tín đối với khách hàng. Công ty Cổ phần được kế thừa thế mạnh về mạng lưới kinh doanh trên 40 địa điểm với một số vị trí có lợi thế thương mại cao, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn theo đúng chiến lược đã đề ra.

- Sau khi Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình cổ phần hóa, tạo nguồn động lực mới, mở rộng lĩnh vực hoạt động và đối tượng khách hàng, phát huy hết tiềm

năng và thể mạnh của Công ty. Người lao động có cơ hội làm chủ doanh nghiệp, quyền lợi và trách nhiệm của cổ đông và người lao động trong toàn Công ty gắn liền với lợi ích và sự phát triển của doanh nghiệp. Đây thực sự là cơ hội để phát huy nội lực và tính tự chủ của doanh nghiệp trong điều hành sản xuất kinh doanh, phát huy quyền làm chủ của người lao động tham gia vào quá trình điều hành, kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp.

- Hoạt động trong mô hình cổ phần hóa mang tính chất đa sở hữu sẽ tạo điều kiện huy động được nhiều nguồn vốn của các nhà đầu tư thông qua các kênh khác nhau đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **b) Những nhân tố khó khăn**

- Tình hình kinh tế xã hội của Thủ đô nói chung trong những năm qua còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của nền kinh tế thế giới cũng như trong nước chỉ số tiêu dùng thấp, tăng trưởng kinh tế chậm, nợ xấu, hàng hóa tồn kho ở mức cao, thị trường bất động sản đóng băng; Các chi phí hoạt động kinh doanh (giá thuê nhà, thuê đất ...) ngày càng tăng.

- Cạnh tranh trong lĩnh vực kinh doanh thương mại ngày càng gay gắt, quyết liệt, sức mua của thị trường giảm sút nhất là trong lĩnh vực kinh doanh hàng Kim khí - Điện máy - Điện Gia dụng mà Công ty đang kinh doanh.

- Năng lực quản lý, điều hành của một số cán bộ còn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

### **7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

#### **7.1. Vị thế của công ty trong ngành**

Công ty CP Thương mại dịch vụ Tràng Thi là một doanh nghiệp hiện đang kinh doanh bán buôn, bán lẻ các mặt hàng kim khí, điện máy (tập trung vào mặt hàng điện gia dụng, dụng cụ cầm tay), hàng tiêu ngũ kim, các sản phẩm gia dụng nhà bếp...

Tổng quan một số thông tin trong ngành bán lẻ kim khí, điện máy:

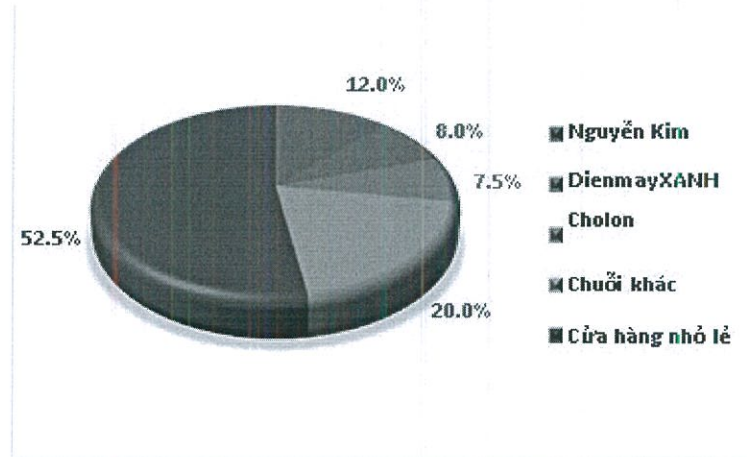
- Số lượng doanh nghiệp bán lẻ chiếm tỷ lệ 50% tổng số doanh nghiệp
- Ngành bán lẻ thuộc nhóm 06 ngành nghề thu hút vốn đầu tư nước ngoài lớn nhất.
- Chủ thể bán lẻ hoạt động dưới hình thức hộ gia đình, cá nhân kinh doanh là 2 triệu chủ thể. (Số liệu được thống kê trong giai đoạn từ 2013-2015).

Trong những năm gần đây, từ 2012-2014, thị trường điện máy Việt Nam được đánh giá là đầy triển vọng, có sức hút lớn đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Năm 2013 : doanh thu điện máy là 92,6 nghìn tỷ đồng, giảm 4% so với năm 2011.
- Năm 2014 : doanh thu điện máy là 113,1 nghìn tỷ đồng, tăng 22% so với 2012
- Năm 2015 : doanh thu tăng 23,4% so với 2013.
- Năm 2016 : hiện tại chưa có số liệu cập nhật.

(Theo số liệu của Công ty GFK)

Đối với phân khúc điện máy (điện lạnh và điện gia dụng), các sản phẩm chính trong phân khúc này đều được dự báo tăng trưởng ổn định ở mức thấp, dưới 10% (theo báo cáo của Euromonitor).



Hình 2.1: Thị phần thị trường kim khí- điện máy

(Nguồn: GFK)

Có thể thấy rằng Công ty Tràng Thi nằm trong thị phần 20% chuỗi khác trên thị trường kim khí- điện máy. Chiếm thị phần lớn nhất thị trường là các cửa hàng nhỏ lẻ (52,5%), các chuỗi khác (20%), Nguyễn Kim (12%), Điện máy xanh (7,5%), Chợ Lớn (7,5%).

Trong thị phần 20%, Công ty phải cạnh tranh trực tiếp với các chuỗi cửa hàng chuyên doanh, siêu thị Fivimart, Hapromart, Điện máy Bách Khoa... Trên thị trường hiện nay, tốc độ phát triển các siêu thị kim khí- điện máy ngày càng tăng dẫn tới sự cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Tóm lại, vị thế của công ty trong ngành là còn khá thấp, chưa có vị thế cạnh tranh trong ngành.

## 7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Nhu cầu về các sản phẩm kim khí- điện máy- điện gia dụng được các chuyên gia đánh giá có khả năng tăng nhanh trong thời gian tới, bởi các nguyên nhân sau:

- Ngày càng có nhiều DN nước ngoài đầu tư vào thị trường Việt Nam.
- Các sản phẩm ngoại ngày càng được nhập khẩu nhiều về Việt Nam.
- Yêu cầu về nâng cấp cơ sở hạ tầng cũng như đồ dùng gia đình ngày càng nâng cao về số lượng, chất lượng và mẫu mã, nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh và phù hợp hơn với xu thế thời đại.

Tại thị trường Hà Nội, xuất hiện ngày nhiều các hệ thống siêu thị trong nước và có vốn đầu tư nước ngoài, bên cạnh những đối thủ trực diện đã đề ra ở nghiên cứu trên, các ông lớn trong lĩnh vực bán lẻ thị trường.

Bên cạnh đó, các sản phẩm kim khí- điện máy- điện gia dụng đang ngày càng đa dạng về mẫu mã và chủng loại, công ty phải lựa chọn các nhà cung cấp tốt về giá, đảm bảo về chất lượng để kinh doanh.

Những dấu hiệu trên cho thấy, thị trường kinh doanh hàng kim khí- điện máy- điện gia dụng của Công ty có tiềm năng mở rộng về quy mô, đa dạng hóa về nhu cầu, đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng sản phẩm và dịch vụ hỗ trợ. Tuy nhiên, Công ty cũng sẽ gặp phải nhiều khó khăn, thách thức hơn nữa khi nước ta đang trong tiến trình hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới, cạnh tranh với những đối thủ mới có tiềm lực về tài chính cũng như đã có kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh nội thất nói chung.

Đối với thị trường kim khí- điện máy- điện gia dụng của Việt Nam vẫn còn thấp hơn một số nước trong khu vực và vẫn đi sau các quốc gia Châu Á đang phát triển có mức độ hội nhập quốc tế cao hơn. Việt Nam đã có cơ sở hạ tầng kết nối với các cơ sở công nghiệp, sản xuất đang ngày càng liên hệ chặt chẽ hơn với các nước trên thế giới. Cùng với vị trí địa lý thuận lợi, gần các tuyến thương mại hàng hải và trung tâm cảng container nhộn nhịp, đây là yếu tố thúc đẩy năng lực cạnh tranh của sản phẩm nhập khẩu, dẫn tới hàng Việt Nam vấp phải sự cạnh tranh trong những năm tới. Tuy nhiên, hiệu quả kinh doanh hàng Việt Nam vẫn là thách thức trong lĩnh vực phát triển của Việt Nam bởi chi phí cao, quá trình vận tải, xử lý hàng hóa, trình độ nhân lực trong quản lý vẫn còn yếu kém.

Trong thời gian tới, khi các hiệp định TPP, AVFTA có hiệu lực thi hành, Việt Nam sẽ được đón nhiều sự thay đổi về sản phẩm, nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường.

Một số rào cản không cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không thể mở rộng các cơ sở kinh doanh của mình là chỉ số ENT- chỉ số nhu cầu kinh tế vùng, sau khi hiệp định TPP và EVFTA có hiệu lực thi hành chỉ số ENT cho các cơ sở dưới 500m<sup>2</sup> sẽ mất đi, điều đó tạo điều kiện cho các doanh nghiệp mở rộng các quy mô nhanh với nguồn vốn dồi dào, trình độ quản lý cao của các doanh nghiệp nước ngoài.

Trong các doanh nghiệp nội địa đang sử dụng các mô hình kinh doanh, thì các doanh nghiệp sử dụng mô hình kinh doanh chợ, CH chuyên doanh, bán lẻ trực tuyến là được đánh giá có khả năng cạnh tranh ngang ngửa với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Vai trò của nhà bán lẻ nước ngoài tới thị trường Việt Nam có 24% doanh nghiệp được khảo sát cho rằng, nhà bán lẻ nước ngoài khi vào Việt Nam sẽ có ảnh hưởng tích cực lên các doanh nghiệp nội địa về phát triển năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nội, đẩy mạnh chất lượng lao động Việt Nam; 36% cho rằng nhà bán lẻ nước ngoài có ảnh hưởng vừa tích cực, vừa tiêu cực đối với các doanh nghiệp nội địa.

Đánh giá về năng lực cạnh tranh của DN nội so với DN nước ngoài thì năng lực hiểu tâm lý khách hàng đang được cho là thế mạnh của DN nội, năng lực logistic, chăm sóc khách hàng, hoạt động marketing là các điểm yếu của các DN nội địa.

## 8. Chính sách đối với người lao động

### 8.1. Tình hình lao động

Tính đến thời điểm 31/12/2016, Tràng Thi có 197 lao động (nam 66; nữ 131).

#### Cơ cấu lao động của Công ty

STT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
1	Trên đại học	04	2,03%
2	Trình độ đại học và tương đương	107	54,31%
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	18	9,14%
4	Trình độ khác	68	34,52%
	<b>Tổng cộng</b>		<b>100,00</b>

Nguồn: CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi

### 8.2. Chính sách đối với người lao động

a) **Chế độ làm việc:** Thực hiện theo Luật Lao động, Nội quy lao động của Công ty,

Hợp đồng lao động và Thỏa ước lao động tập thể ký kết giữa Người sử dụng lao động và Người lao động. Cụ thể: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ chiều thứ bảy và ngày Chủ nhật. Nghỉ trưa 1,5 giờ. Khi có công việc đột xuất, nhân viên công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi của người lao động theo quy định của Nhà nước. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

+ Văn phòng làm việc, nơi tổ chức kinh doanh dịch vụ được thiết kế đảm bảo các điều kiện về trang thiết bị làm việc, an toàn phòng chống cháy nổ, vệ sinh an toàn lao động.

**b) Chính sách tuyển dụng, đào tạo:** Công ty ban hành và áp dụng Quy định về công tác tuyển dụng và đào tạo lao động.

+ Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có trình độ, kỹ năng, kinh nghiệm cho vị trí cần tuyển dụng và có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Đối với những vị trí quản lý, Công ty chọn lựa kỹ càng nhằm đảm bảo yêu cầu công việc.

+ Đào tạo: Công ty có chú trọng đến các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với cán bộ nhân viên thông qua các hình thức đào tạo: Tự đào tạo, tổ chức các khóa học hoặc cử CBCNV tham gia các khóa học do các tổ chức bên ngoài doanh nghiệp tổ chức; đồng thời khuyến khích người lao động chủ động tham gia các khóa học thích hợp với vị trí đảm nhiệm...

**c) Chính sách lương và thưởng:** Công ty thực hiện việc chi trả tiền lương theo Quy chế tiền lương của Công ty. Nguyên tắc trả lương: Đảm bảo mức sống tối thiểu cho người lao động. Lương được trả theo chức danh, công việc người lao động đảm nhiệm. Tiền lương phải gắn với kết quả lao động và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Hàng tháng, việc chi trả tiền lương thực hiện theo tiêu chí đánh giá và bình xét A, B, C. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành và quy chế lương của Công ty.

+ Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty có chế độ chính sách thưởng cho những sáng kiến sáng tạo của nhân viên trong việc thực hiện tiết kiệm, cải tiến về kỹ thuật hoặc tìm ra phương pháp kinh doanh, tìm kiếm khách hàng mới, thị trường mới... mang lại hiệu quả trong công tác kinh doanh dịch vụ cho Công ty. Hình thức khen thưởng đa dạng như bằng tiền mặt, biểu dương toàn công ty.... Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi vi phạm Nội quy lao động hoặc gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động của Công ty.

+ Về bảo hiểm, phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đầy đủ, đúng hạn theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ đảm bảo xã hội cho người lao động theo Luật Lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ nhân viên. Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho toàn thể CBCNV trong Công ty.



❖ **Mức lương bình quân**

Đvt: đồng/người/tháng

Diễn giải	Năm 2015	Năm 2016	Dự kiến 2017
Tiền lương bình quân	6.800.000	6.800.000	6.850.000

Nguồn: CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi

**9. Chính sách cổ tức**

Cổ tức là mối quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư, người góp vốn vào Công ty. Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định. Cụ thể:

HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của năm tới.

Năm 2015 Công ty không thực hiện chi trả cổ tức do mới hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần được 02 tháng.

Năm 2016, tỷ lệ cổ tức là 2,5% đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

**10. Tình hình hoạt động tài chính****10.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 30/10/2015 đến 31/12/2016 của CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi: số liệu so sánh là số liệu trên BCTC cho kỳ hoạt động từ ngày 01/10/2014 đến ngày 29/10/2015 của Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tràng Thi đã được kiểm toán. Tại ngày 30/10/2015, Công ty trình bày lại BCTC cho kỳ hoạt động từ ngày 30/10/2015 đến 31/12/2016 của CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi theo Quyết định số 6178/QĐ-UBND ngày 08/11/2016 về việc phê duyệt giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển đổi sang hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần và phân loại lại một số nội dung trên Báo cáo tài chính nêu trên cho phù hợp với thông tư 200/2014/TT/BTC để thông tin trên Báo cáo tài chính có thể so sánh được.

**a) Trích khấu hao tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên

thời gian hữu dụng, thời gian khấu hao được tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 05 – 50 năm
- Máy móc thiết bị : 03 – 10 năm
- Phương tiện vận tải : 06 -10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý : 03 – 06 năm

**b) Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty luôn nộp đầy đủ và đúng thời hạn các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

**Bảng số 1: Các khoản còn phải nộp ngân sách của Công ty**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	30/10/2015 (CTCP)	31/12/2016 (CTCP)	30/6/2017 (CTCP)
<b>Phải nộp</b>	<b>346.989.677</b>	<b>5.072.035.386</b>	<b>3.776.799.293</b>
Thuế giá trị gia tăng	290.801.432	190.532.243	262.632.785
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	38.313.880	0	0
Thuế TNCN	0	76.780.115	58.437.875
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	0	4.804.723.028	3.455.728.633
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	17.874.365	0	0
<b>Phải thu</b>	<b>1.581.065.040</b>	<b>434.687.907</b>	<b>444.631.245</b>
Thuế TNDN nộp thừa	1.581.065.040	434.687.907	444.631.245

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 30/10/2015 đến 31/12/2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 tự lập của CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi)

**c) Trích lập các Quỹ theo luật định**

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty để trình ĐHĐCĐ quyết định.

**Bảng số 2: Số dư các quỹ của Công ty**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	30/10/2015 (CTCP)	31/12/2016 (CTCP)	30/6/2017 (CTCP)
Quỹ khen thưởng, Phúc lợi	14.244.739.225	8.558.978.374	5.012.690.296
Quỹ đầu tư phát triển	0	85.182.508	489.459.442

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 30/10/2015 đến 31/12/2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 tự lập của CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi)

▪ **Tổng dư nợ vay**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	30/10/2015 (CTCP)	31/12/2016 (CTCP)	30/6/2017 (CTCP)
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	7.429.266.307	6.132.848.189	6.372.111.077
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	0	0	0
<b>Tổng cộng:</b>		<b>7.429.266.307</b>	<b>6.132.848.189</b>	<b>6.372.111.077</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 30/10/2015 đến 31/12/2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 tự lập của CTCP Thương mại Dịch vụ Trăng Thi)

▪ **Tình hình công nợ hiện nay**

⬇ **Các khoản phải thu**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	30/10/2015 (CTCP)	31/12/2016 (CTCP)	30/6/2017 (CTCP)
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>73.849.574.858</b>	<b>71.263.189.558</b>	<b>88.746.381.821</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	19.024.417.160	8.305.529.286	14.603.375.204
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	46.592.594.961	56.798.128.200	67.880.278.770
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn(*)	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
4	Phải thu ngắn hạn khác	3.232.562.737	1.159.532.072	1.262.727.847
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>7.211.375.663</b>	<b>5.161.200.191</b>
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	-	5.900.940.663	3.850.765.191
2	Trả trước cho người bán dài hạn	-	90.000.000	90.000.000
3	Phải thu dài hạn khác	-	1.220.435.000	1.220.435.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>73.849.574.858</b>	<b>78.474.565.221</b>	<b>93.907.582.012</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 30/10/2015 đến 31/12/2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 tự lập của CTCP Thương mại Dịch vụ Trăng Thi)

(\*) Khoản cho vay CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng Thương mại Hà Nội: Căn cứ công văn số 1049/TCT-BTCKT&KT ngày 10/11/2011, Tổng công ty Thương mại Hà Nội chấp thuận việc CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng Thương mại Hà Nội đề nghị huy động vốn tạm thời của Công ty TMDV Trăng Thi. Theo hợp đồng vay số 01/11/ĐV-DVTT ngày 10/11/2011, thời hạn vay từ ngày 11/11/2011 đến 30/06/2012 lãi suất 16,5%/năm.

Các phụ lục hợp đồng gia hạn thời hạn trả nợ gốc trong đó có Phụ lục hợp đồng gia hạn thời hạn trả nợ gốc đến 31/12/2017, lãi suất từ thời điểm 01/01/2015 là 6,5%/năm. Tài sản đảm bảo tiền cho vay: không có tài sản đảm bảo.

Khoản cho vay CTCP Gia súc Gia cầm: Căn cứ tờ trình ngày 12/04/2012 của CTCP Gia súc Gia cầm, Tổng công ty Thương mại Hà Nội chấp thuận chủ trương bảo lãnh cho CTCP Gia súc Gia cầm được vay vốn từ các công ty thành viên của Tổng công ty để triển khai dự án. Theo hợp đồng số GSGC 04/12, từ ngày 16/04/2012 đến 16/10/2012, lãi suất cho vay 14,5%/năm, phụ lục hợp đồng gia hạn thời gian trả nợ gốc đến 31/10/2017, lãi suất từ thời điểm 01/01/2015 là 6,5%/năm. Tài sản đảm bảo tiền cho vay: không có tài sản đảm bảo.

**⬇ Các khoản phải trả**

*Đơn vị tính: đồng*

T	Chỉ tiêu	30/10/2015 (CTCP)	31/12/2016 (CTCP)	30/6/2017 (CTCP)
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>55.241.162.280</b>	<b>45.545.451.597</b>	<b>52.755.151.849</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	8.217.574.587	19.026.782.455	26.835.945.264
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	305.180.515	518.970.000	681.630.000
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	346.989.677	5.072.035.386	3.776.799.293
4	Phải trả người lao động	4.908.863.938	1.546.553.059	758.642.772
5	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	914.024.729	1.371.991.386
6	Phải trả ngắn hạn khác	19.788.548.031	3.775.259.405	7.945.341.761
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	7.429.266.307	6.132.848.189	6.372.111.077
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	14.244.739.225	8.558.978.374	5.012.690.296
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>100.652.177.313</b>	<b>113.478.983.926</b>	<b>113.557.061.331</b>
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	5.123.033.421	3.316.498.327	3.255.892.267
2	Phải trả dài hạn khác	95.529.143.892	110.162.485.599	110.301.169.064
	<b>Tổng cộng</b>	<b>155.893.339.593</b>	<b>159.024.435.523</b>	<b>166.312.213.180</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 30/10/2015 đến 31/12/2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 tự lập của CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi)

⚡ **Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn**

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	30/10/2015 (CTCP)	31/12/2016 (CTCP)	30/06/2017 (CTCP)
<b>I</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>0</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>
1	Đầu tư ngắn hạn	0	1.000.000.000	1.000.000.000
<b>II</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>20.753.095.019</b>	<b>23.643.625.723</b>	<b>23.658.209.188</b>
1	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	20.260.387.596	23.119.867.596	23.119.867.596
2	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	492.707.423	523.758.127	538.341.592
	<b>Tổng cộng</b>	<b>20.753.095.019</b>	<b>24.643.625.723</b>	<b>24.658.209.188</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 30/10/2015 đến 31/12/2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 tự lập của CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi)

**10.2. Bảng chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn từ ngày 01/10/2014 đến 29/10/2015 (TNHH)	Giai đoạn từ 30/10/2015 đến ngày 31/12/2016 (CTCP)
<b><u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u></b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,62	2,90
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,94	2,16
<b><u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)</u></b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	52%	52%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	109%	108%
<b><u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u></b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	15,21	17,95
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	2,06	2,36
<b><u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u></b>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,87	0,96
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,02	4,73
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	3,85	2,27
Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	1,25	0,82

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 30/10/2015 đến 31/12/2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 tự lập của CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi)

**11. Tài sản****11.1. Tài sản cố định**

Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 30/06/2017

Đơn vị giá trị: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>140.880.354.902</b>	<b>87.053.467.488</b>	<b>61,79%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	108.456.208.467	77.475.730.162	71,44%
2	Máy móc thiết bị	20.478.191.969	9.269.302.627	45,26%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	11.945.954.466	308.434.699	2,58%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>16.430.097.266</b>	<b>15.586.165.026</b>	<b>94,86%</b>
1	Quyền sử dụng đất	16.430.097.266	15.586.165.026	94,86%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>157.310.452.168</b>	<b>102.639.632.514</b>	<b>65,25%</b>

(Nguồn: BCTC 6 tháng đầu năm 2017 của CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi)

Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 31/12/2016

Đơn vị giá trị: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>137.298.009.162</b>	<b>85.142.574.643</b>	<b>62,01%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	103.878.349.943	74.714.655.899	71,93%
2	Máy móc thiết bị	21.473.704.753	9.556.803.265	44,50%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	11.945.954.466	871.115.479	7,29%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>16.420.744.366</b>	<b>15.741.071.726</b>	<b>95,86%</b>
1	Quyền sử dụng đất	16.420.744.366	15.741.071.726	95,86%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>153.718.753.528</b>	<b>100.883.646.369</b>	<b>65,63%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 30/10/2015 đến 31/12/2016 của CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi)

Tình hình tài sản của công ty tính đến thời điểm 29/10/2015

Đơn vị giá trị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>118.654.106.931</b>	<b>75.313.460.165</b>	<b>63,47%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	85.799.358.348	61.481.546.567	71,66%
2	Máy móc thiết bị	20.908.794.117	10.929.273.892	52,27%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	11.945.954.466	2.902.639.706	24,30%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>16.329.357.486</b>	<b>16.024.948.316</b>	<b>98,14%</b>
1	Quyền sử dụng đất	16.329.357.486	16.024.948.316	98,14%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>134.983.464.417</b>	<b>91.338.408.481</b>	<b>67,67%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 01/10/2014 đến ngày 29/10/2015)

của Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tràng Thi)

### 11.2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

TT	Chỉ tiêu	30/10/2015 (CTCP)	31/12/2016 (CTCP)	30/06/2017 (CTCP)
1	Công trình 10B Tràng Thi	11.536.583.369	9.064.234.013	0
2	Dự án Cát Linh	-	8.764.455.848	8.748.765.848
3	Các công trình khác	68.164.372	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>11.604.747.741</b>	<b>17.828.689.861</b>	<b>8.748.765.848</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 30/10/2015 đến 31/12/2016 và BCTC 6 tháng đầu năm 2017 tự lập của CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi)

### 11.3. Danh sách các bất động sản của Công ty đang quản lý và sử dụng (tính đến 31/7/2017):

TT	Địa chỉ đất	Diện tích đất (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Đất thuê/ Giao đất	Thời gian	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Cơ sở Thuê nhà đất của Nhà nước</b> (Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Tràng Thi ký hợp đồng Thuê Nhà đất với Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển Nhà Hà Nội)						
1	Số 24 Thuốc Bắc, Hoàn Kiếm, HN	207,98	389,19	Thuê Nhà đất	Ký hợp đồng thuê nhà đất thời hạn 03 năm	Kinh doanh kim khí gia dụng tầng 1, văn phòng tầng 2, xen kẽ nhà dân	
2	Số 2-4-6 Hàng Đậu, Hoàn Kiếm, HN	117,90	117,90	Thuê Nhà đất	Ký hợp đồng thuê nhà đất thời hạn 03 năm	Kinh doanh kim khí gia dụng tầng 1	
3	Số 98 Hàng Bông, Hoàn Kiếm, HN	78,20	78,20	Thuê Nhà đất	Ký hợp đồng thuê nhà đất thời hạn 03 năm	Dịch vụ sửa chữa cơ điện lạnh tầng 1	
4	Số 77 Hàng Đào, Hoàn Kiếm, HN	58,60	58,60	Thuê Nhà đất	Ký hợp đồng thuê nhà đất thời hạn 03 năm	Kinh doanh đồng hồ tầng 1	

5	Số 12-14 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, HN	2.098,00	2.729,92	Thuê Nhà đất	Ký hợp đồng thuê nhà đất thời hạn 03 năm	Kinh doanh kim khí, gia dụng, đồ chơi; văn phòng công ty và cho thuê (văn phòng, kinh doanh ăn uống)
6	Số 2 Điện Biên Phủ, Hoàn Kiếm, HN	124,08	124,08	Thuê Nhà đất	Ký hợp đồng thuê nhà đất thời hạn 03 năm	Kinh doanh tại tầng 1, tầng 2+3 là văn phòng, có dân ở xen kẽ
7	Số 4 Điện Biên Phủ, Hoàn Kiếm, HN	110,60	205,25	Thuê Nhà đất	Ký hợp đồng thuê nhà đất thời hạn 03 năm	
8	Số 79 Hàng Đào, Hoàn Kiếm, HN	191,14	314,09	Thuê Nhà đất	Ký hợp đồng thuê nhà đất thời hạn 03 năm	Kinh doanh, văn phòng, kho
9	Số 25 Thọ Nhuộm, Hoàn Kiếm, HN	248,48	577,91	Thuê Nhà đất	Ký hợp đồng thuê nhà đất thời hạn 03 năm	Chưa khai thác được
10	Số 3-5 Đại La, Hai Bà Trung, HN	127,79	267,39	Thuê Nhà đất	Ký hợp đồng thuê nhà đất thời hạn 03 năm	Nhà 2 tầng, đại lý sản phẩm viễn thông
11	Số 316 Phố Huế, Hai Bà Trung, HN	52,80	52,8	Thuê Nhà đất	Ký hợp đồng thuê nhà đất thời hạn 03 năm	Nhà 1 tầng, kinh doanh
12	Số 344 Khâm Thiên, Đống Đa, HN	90,60	89,5	Thuê Nhà đất	Ký hợp đồng thuê nhà đất thời hạn 03 năm	Nhà 1 tầng, kinh doanh



13	Số 63 Yên Phụ, Tây Hồ, HN	53,57	105,22	Thuê Nhà đất	Ký hợp đồng thuê nhà đất thời hạn 03 năm	Nhà 2 tầng, trung tâm sửa chữa xe máy	
14	Số 100 Hàng Bông, Hoàn Kiếm, HN	16,25	16,25	Thuê Nhà đất	Ký hợp đồng thuê nhà đất thời hạn 03 năm	Kho tài liệu của Công ty	
15	Số 15B Tràng Thi, Hoàn Kiếm, HN	137,00	619,20	Thuê Nhà đất	Ký hợp đồng thuê nhà đất thời hạn 03 năm	Kinh doanh	
	<b>Cộng I:</b>	<b>3.712,99</b>	<b>5.745,50</b>				
<b>II</b>	<b>Thuê đất / Giao đất của Nhà nước</b>						
16	Số 02 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, HN	190,60	372,58	Giao đất	Thời hạn sử dụng: 50 năm kể từ 19/11/2014	Thực hiện Dự án với đơn vị hợp tác đầu tư đến T6/2035	Có GCN QSD đất số CB 5322932 ngày 09/9/2015
17	Số 375 Ngọc Lâm, Long Biên, HN	104,80	168,60	Giao đất	Thời hạn sử dụng đất: 50 năm kể từ 19/11/2014 Nộp tiền sử dụng đất 50 năm	Kinh doanh gia dụng, cho thuê	Có GCN QSD đất số CH 570732 ngày 23/5/2017
17	Số 375 Ngọc Lâm, Long Biên, HN	315,90	372,70	Giao đất	Thời hạn sử dụng đất: 50 năm kể từ 19/11/2014 Nộp tiền sử dụng đất hàng năm	Kinh doanh gia dụng, cho thuê	Có GCN quyền sử dụng đất số CH 591424 ngày 05/7/2017
18	Số 15A Tràng Thi, Hoàn Kiếm, HN	120,00	120,00	Thuê đất	Thuê đất 50 năm từ 15/10/1993 trả tiền hàng năm	Cho thuê tài sản	Có GCN quyền sử dụng đất số CH 591424 ngày 05/7/2017

19	Số 100 Hàng Bông, Hoàn Kiếm, HN	71,40	71,40	Thuê đất	Thuê đất 50 năm từ 15/10/1993 trả tiền hàng năm	Cho thuê tài sản	Có GCN quyền sử dụng đất số CK 273387 ngày 07/7/2017
20	Số 10B Tràng Thi, Hoàn Kiếm, HN	1.800,00	3.493,00	Thuê đất	Thuê đất 30 năm đến 10/5/2032 trả tiền thuê đất hàng năm	Hợp tác kinh doanh với Công ty Nguyễn Kim	Có GCN quyền sử dụng đất số CD 742750 ngày 28/9/2016,
21	Số 5 Thuốc Bắc, Hoàn Kiếm, HN	96,00	96,00	Thuê đất	Thuê đất 30 năm kể từ 01/01/1996 trả tiền thuê đất hàng năm	Cho thuê kinh doanh khóa, đồ chơi tại tầng 1	Có GCN quyền sử dụng đất số CH 591420 ngày 05/7/2017
22	Số 15 Thuốc Bắc, Hoàn Kiếm, HN	44,80	44,80	Thuê đất	Thuê đất 30 năm kể từ 01/01/1996 trả tiền thuê đất hàng năm	Cho thuê kinh doanh khóa.	Có GCN quyền sử dụng đất số CK 362700 ngày 04/7/2017
23	Số 174 Hàng Bông, Hoàn Kiếm, HN	48,10	48,10	Thuê đất	Trả tiền thuê đất hàng năm.	Kinh doanh kim khí, gia dụng tại tầng 1.	
24	Số 51 Hàng Đậu, Hoàn Kiếm, HN	48,80	48,80	Thuê đất	Thuê đất 30 năm kể từ 01/01/1996 trả tiền thuê đất hàng năm	Kinh doanh vật tư nước tại tầng 1.	Có GCN quyền sử dụng đất số CK 273385 ngày 07/7/2017
25	Số 116 Hàng Gai, Hoàn Kiếm, HN	42,60	42,60	Thuê đất	Thuê đất 30 năm kể từ 01/01/1996 trả tiền thuê đất hàng năm	Kinh doanh hàng lưu niệm, mỹ nghệ.	Có GCN quyền sử dụng đất số CK 362701 ngày 30/6/2017

26	Số 11C Cát Linh, Đống Đa, HN	335,40	1.414,04	Thuê đất	Thuê đất 50 năm kể từ 15/02/2011 trả tiền thuê đất hàng năm	Nhà 6 tầng, 1 tum thang, đang cho thuê	
27	Số 51 Yên Phụ, Tây Hồ, HN	254,90	254,90	Thuê đất	Thuê và trả tiền thuê đất hàng năm	Kinh doanh, dịch vụ sửa chữa, văn phòng.	
28	Số 179 Trương Định, Hoàng Mai, HN	198,90	198,90	Thuê đất	Thuê và trả tiền thuê đất hàng năm	Nhà tầng 1: kinh doanh và cho thuê	
29	Siêu thị Chợ Tó, Đông Anh	586,00	3.387,00	Giao đất	Thuê đất 30 năm, kể từ 11/9/2009.	Tòa nhà 8 tầng, kinh doanh tổng hợp, cho thuê	Có GCN quyền sử dụng đất số BD 985018 ngày 05/5/2011
30	Kho Ngũ Hiệp, Thanh Trì	2.925,00	1.972,90	Thuê đất	Thuê và trả tiền thuê đất hàng năm	Cho thuê kho, nhà xưởng sản xuất và văn phòng làm việc	
31	Số 302 Ngọc Hồi (CH số 1 Văn Điển) Thanh Trì	3.591,40	2.699,29	Thuê đất	Thuê và trả tiền thuê đất hàng năm	Kinh doanh kim khí, gia dụng, văn phòng, cho thuê	
32a	Số 47 Cát Linh, Đống Đa, HN - Khu Phía Đông	1.163,00	730,00	Giao đất	Thuê 50 năm kể từ ngày 06/8/2015. Trả tiền thuê đất hàng năm	Đang thực hiện dự án	Có GCN quyền sử dụng đất số CH 001737 ngày 07/3/2017
32b	Số 47 Cát Linh, Đống Đa, HN - Khu Phía Tây	1.033,60		Thuê đất	Thuê đất trả tiền hàng năm	Thực hiện dự án TTTM	
33	Cửa hàng Văn Trì, Đông Anh (*)	249,10	80,00	Thuê đất	Thuê đất trả tiền hàng năm	Kinh doanh và cho thuê.	

34	Cửa hàng số 1 Đông Anh (*)	1.667,30	1.221,89	Giao đất	Thuê đất trả tiền hàng năm	Kinh doanh gia dụng, cho thuê.	Đã trừ đi 55.7 m <sup>2</sup> đất bàn giao cho Bà Nguyễn Thị Lâm (theo quyết định của UBND TP Hà Nội và Sở TNMT)
<b>Cộng II</b>		<b>14.697,00</b>	<b>16.464,92</b>				
<b>III</b>	<b>Diện tích nhà đất nằm trong quy hoạch của NN, Công ty được tạm quản lý sử dụng:</b>						
1	507 Ngọc Hồi, Thanh Trì	693,50	482,00	Thuê đất	Tạm sử dụng đến khi thực hiện quy hoạch	Cho thuê tài sản	
2	Ki ốt 54-55 chợ Châu Long, Ba Đình	13,47	13,47	Thuê đất	Tạm sử dụng đến khi thực hiện quy hoạch	Cho thuê tài sản	
3	Ki ốt chợ Nguyễn Công Trứ, HBT	67,70	67,70	Thuê đất	Tạm sử dụng đến khi thực hiện quy hoạch	Cho thuê tài sản	
4	Cửa hàng chất đốt, Thanh Trì	3.571,80	1.427,40	Thuê đất	Tạm sử dụng đến khi thực hiện quy hoạch	Cho thuê tài sản	
5	Cửa hàng BH Ga Đông Anh	688,20	236,36	Thuê đất	Tạm sử dụng đến khi thực hiện quy hoạch	Cho thuê tài sản	
6	Cửa hàng Bách hóa Ngọc Hồi, Thanh Trì	702,51	582,91	Thuê đất	Tạm sử dụng đến khi thực hiện quy hoạch	Cho thuê tài sản	Đã trừ đi diện tích 260,1 m <sup>2</sup> đất và trừ đi 33,9 m <sup>2</sup> nhà do Giải phóng mặt bằng từ 12/2016.

7	Số 214 Phan Trọng Tuệ, Thanh Trì	20,00	20,00	Thuê đất		Cho thuê tài sản	
8	47 Cát Linh	394,2	222	Thuê đất	Tạm sử dụng đến khi thực hiện quy hoạch	Cho thuê tài sản, kinh doanh	
	<b>Cộng III:</b>	<b>6.151,38</b>	<b>3.051,84</b>				
	<b>Tổng cộng (I+II +III):</b>	<b>24.561,37</b>	<b>25.262,26</b>				

**IV- Mạng lưới công ty thuê phục vụ hoạt động kinh doanh:** Nhà thuê của BQL Chợ Đồng Xuân: Kios 15K chợ Đồng Xuân, diện tích 06 m<sup>2</sup> - Hợp đồng thuê số 15K/ĐX-KD ngày 06/2/2015.

*Nguồn: CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi*

**(\*) Một số phần đất đai mà công ty đang quản lý và sử dụng đang bị lấn chiếm:**

- Cửa hàng Vân Trì, huyện Đông Anh :

+ Diện tích 249,1 m<sup>2</sup> – năm 2014 CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi tiếp nhận bàn giao lô đất này từ Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Đông Anh, một phần diện tích trong số lô đất bị ông Đào Đình Đức và bà Lê Thị Thu Nga chiếm dụng trái phép, với diện tích đất bị lấn chiếm là 146,9 m<sup>2</sup>(không có tài sản).

+ 03 kios: diện tích 17m<sup>2</sup>/kios: sau khi hết hạn hợp đồng khoán kinh doanh và cho thuê tài sản (vào 31/12/2015, 30/6/2016), công ty thông báo không tiếp tục cho thuê, khoán nhưng hộ kinh doanh, cá nhân nhận thuê khoán không trả lại diện tích. Công ty đã có 03 đơn khởi kiện đòi lại tài sản, hiện Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đang giải quyết

- Cửa hàng số 1 Đông Anh, khu 1B, tổ 7, thị trấn Đông Anh: diện tích đất 1.723 m<sup>2</sup> (theo bản đạc hiện trạng năm 2013), diện tích sàn xây dựng 1.277,59 m<sup>2</sup>, trong đó có đất và tài sản bị lấn chiếm như sau:

+ Đối với nhà 1 tầng diện tích sàn 47 m<sup>2</sup> bị chiếm dụng trái phép trên diện tích đất 158 m<sup>2</sup> : Năm 2004, Xí nghiệp Đại Lợi thuê để làm cơ sở sản xuất Bia, hết hạn hợp đồng không trả mà xây tường ngăn chiếm dụng khu nhà 47 m<sup>2</sup>/ khuôn viên 158 m<sup>2</sup> đất.

Phương hướng giải quyết đối với phần các đất bị lấn chiếm trái phép: CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi đang phối hợp với Sở Tài nguyên Môi trường Hà Nội, UBND Huyện Đông Anh và các Sở ngành triển khai thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của UBND Thành phố tại văn bản chỉ đạo số 8839/UBND-TNMT ngày 14/11/2014 và Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 10/04/2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội.

**12.Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn năm 2017- 2018**

**12.1.Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2017-2018**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017		Năm 2018	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với TH 2016	Kế hoạch	% tăng giảm so với KH 2017
Vốn điều lệ	Triệu đồng	135.000	-	135.000	-
Tổng doanh thu	Triệu đồng	615.000	(15,8%)	860.000	40%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	7.664	11,9%	11.349	48%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,25	-	1,32	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	6	-	8	-
Cổ tức	%	3,5	40%	7,14	104%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ lần đầu số 01/2015/NQ-ĐHCĐ họp ngày 30/9/2015 và Nghị quyết ĐHCĐ Thường niên năm 2017 số 28/2015/NQ-ĐHCĐ-TT họp ngày 26/4/2017)

## 12.2. Giải pháp thực hiện kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch 02 năm 2017-2018 đã đề ra, Công ty đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

### ❖ Giải pháp về ngành nghề, thương hiệu và thị trường:

Đây được coi là biện pháp quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty Cổ phần TMDV Tràng Thi.

- Công ty luôn xác định trong điều kiện kinh tế thị trường, hoạt động marketing giữ vai trò rất quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Với bề dày hoạt động của mình, Công ty không ngừng củng cố và phát triển thương hiệu để giữ vững vị trí của mình trên thị trường thông qua nhiều hình thức: quảng bá qua website, qua đài báo, truyền hình ... đặc biệt, công ty luôn lấy mục tiêu đảm bảo về chất lượng sản phẩm hàng hóa và sự hài lòng của khách hàng là cách quảng bá tốt nhất để Công ty ngày càng nhận được sự tín nhiệm.

- Xây dựng, củng cố các mối quan hệ hợp tác lâu dài cùng có lợi với các nhà sản xuất, nhà phân phối sản phẩm, các bạn hàng tiêu thụ. Tiến tới chủ động đầu tư để trở thành nhà phân phối sản phẩm chính của các nhà sản xuất, tạo được nguồn hàng ổn định và có khả năng phát triển bán buôn mở rộng thị trường tiêu thụ. Trong quá trình hợp tác, công ty chia sẻ với nhà sản xuất, bạn hàng các thông tin về thị trường, hàng hoá, thị hiếu của người tiêu dùng...v.v... nhập khẩu các sản phẩm làm đa dạng chủng loại hàng hoá kinh doanh.

- Xây dựng các Trung tâm thương mại, siêu thị và các Cửa hàng chuyên doanh kinh doanh với phương thức bán hàng hiện đại, có những nét đặc trưng thể hiện thương hiệu Công ty. Tạo ra một địa chỉ phục vụ đáng tin cậy đối với người tiêu dùng.

- Mở rộng mạng lưới đại lý tiêu thụ các mặt hàng được độc quyền phân phối tại các tỉnh lân cận.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại cả trong và ngoài nước. Tranh thủ

sự hỗ trợ xúc tiến thương mại của Tổng công ty Thương mại Hà Nội, các cơ quan ban ngành Thành phố. Tích cực thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, khảo sát thị trường, tham gia các hội chợ.

❖ **Giải pháp về ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ:**

Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý (áp dụng các phần mềm kế toán, quản lý văn phòng ...) trong công ty và toàn bộ các đơn vị, áp dụng trong kinh doanh (quản lý bán hàng, tiến tới thương mại điện tử ...).

❖ **Giải pháp về tài chính, vốn**

Ngoài số vốn đã có theo Điều lệ của Công ty, với quy mô hoạt động và nhiệm vụ kinh doanh đã đặt ra thì nhu cầu về vốn kinh doanh của công ty còn rất lớn. Việc sử dụng có hiệu quả nguồn vốn sẵn có và khai thác các nguồn vốn khác cũng là một giải pháp cần được quan tâm.

- Chủ động tài chính đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh, huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư.

- Thực hiện công tác tài chính công khai, minh bạch và rõ ràng, gắn kết nội bộ và đoàn kết thống nhất cùng chung trách nhiệm và quyền lợi trong toàn Công ty.

- Xây dựng cụ thể nhu cầu vốn phù hợp với quy mô sản xuất kinh doanh theo hướng tăng dần tỷ lệ vốn chủ sở hữu, giữ mức cân đối giữa vốn chủ sở hữu và vốn vay, vốn dài hạn và vốn ngắn hạn tương ứng với tài sản dài hạn và tài sản ngắn hạn, đảm bảo nguồn vốn dài hạn đủ để tài trợ cho việc đầu tư vào tài sản dài hạn và còn tài trợ cho một phần cho nhu cầu vốn lưu động thường xuyên, giảm bớt rủi ro về tài chính.

- Thường xuyên rà soát, phân loại, đánh giá tài sản không có nhu cầu sử dụng, lạc hậu về kỹ thuật, không có khả năng sinh lời hoặc sinh lời thấp để có biện pháp xử lý cho phù hợp.

- Rà soát các khoản đầu tư vào công ty liên kết, các khoản đầu tư tài chính; xem xét, đề xuất việc bán bớt phần vốn hoặc thoái vốn nhà nước tại các công ty này mà Công ty xét thấy không cần thiết phải nắm giữ cổ phần chi phối hoặc những khoản đầu tư vào công ty liên kết nhưng không đem lại hiệu quả nhằm tập trung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

- Sử dụng linh hoạt các loại nguồn vốn để đầu tư cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh, tránh đầu tư dàn trải, đầu tư quá nhiều hoặc đầu tư không đủ để đảm bảo sự phù hợp giữa nguồn vốn và tài sản, đầu tư tài sản mang lại hiệu quả.

- Cân đối nguồn vốn đầu tư cho các dự án, ưu tiên đầu tư vào những dự án có hiệu quả cao, sớm tạo ra nguồn thu và có thời gian thu hồi vốn nhanh.

- Áp dụng các hình thức huy động vốn linh hoạt thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi để tạo nguồn vốn ổn định cho sản xuất kinh doanh, giảm dần tỷ lệ vốn vay.

- Theo dõi chặt chẽ các khoản phải thu, có biện pháp cụ thể trong công tác quyết toán và thu hồi công nợ để giảm nợ tồn đọng, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động.

- Bổ sung và hoàn thiện các quy chế quản lý cho phù hợp với công ty cổ phần như

quy chế quản lý tài chính, quản lý các hợp đồng kinh tế ... đảm bảo tính chủ động, nâng cao trách nhiệm cho từng cán bộ công nhân viên trong công ty với nhiệm vụ, trách nhiệm được giao, gắn kết quyền lợi và trách nhiệm cho từng cán bộ công nhân viên.

- Đẩy mạnh hợp tác liên doanh, liên kết với các đối tác có tiềm lực về tài chính, thực hiện đa dạng hóa hình thức đầu tư và hình thức sở hữu trong công tác đầu tư các dự án xây dựng của công ty trên tinh thần hợp tác cùng có lợi và bình đẳng.

- Đối với hoạt động kinh doanh thương mại, khi có nhu cầu sử dụng vốn đều phải có phương án kinh doanh rõ ràng, hiệu quả, có tính khả thi cao.

- Duy trì và củng cố các mối quan hệ đã có từ lâu với các ngân hàng thương mại, đảm bảo chữ tín để vay vốn bổ sung cho hoạt động kinh doanh thương mại cũng như trong đầu tư dự án khi cần thiết; Tranh thủ đạt được những điều kiện ưu đãi về tín dụng và lãi suất.

#### ❖ Giải pháp về quản trị doanh nghiệp:

- Công ty cần tiến hành nghiên cứu và áp dụng phương thức quản trị theo mô hình quản lý mới để đáp ứng được mục tiêu phát triển doanh nghiệp. Xây dựng mối quan hệ hữu cơ gắn bó giữa Công ty với các đơn vị trực thuộc và giữa các đơn vị trực thuộc với nhau tạo thành sức mạnh tổng thể, phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ tối đa trong hệ thống. Tránh hiện tượng bị chông chéo, tranh giành thị trường, ngành hàng kinh doanh.

- Ban hành các quy chế quản lý về tài chính, về kinh doanh... cho các đơn vị trực thuộc công ty cho phù hợp với hình thức hoạt động của Công ty cổ phần.

#### ❖ Giải pháp nâng cao năng suất lao động

Thực hiện tốt quy trình kiểm tra, đánh giá năng suất, chất lượng lao động.

#### ❖ Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực:

Công ty xác định con người là nguồn lực quý giá nhất, quyết định nhất đối với sự tồn vong và phát triển của doanh nghiệp, cho nên phải chú trọng đến công tác này.

#### a. Công tác đào tạo:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp: Cập nhật thêm kiến thức về quản trị doanh nghiệp, phương pháp lãnh đạo quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh bằng hình thức đào tạo ngắn hạn, tại chỗ.

- Chú trọng đào tạo để có đội ngũ cán bộ phù hợp với ngành nghề, quy mô sản xuất kinh doanh của Công ty. Lựa chọn đội ngũ cán bộ, chuyên viên gửi đi đào tạo chuyên sâu tại các trường, các khóa đào tạo ở trong nước và nước ngoài. Đội ngũ cán bộ này sẽ phải được tổ chức cho học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, tổ chức lãnh đạo điều hành, nắm vững kiến thức pháp luật. Mặt khác, cũng phải quan tâm đến việc xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận, đảm bảo sự chủ động bố trí cán bộ ở mọi vị trí khi cần thiết.

- Đối với lực lượng lao động còn lại: Tập trung đào tạo và đào tạo lại trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động để phù hợp với thực tế. Nâng cao chất lượng và từng bước tiêu chuẩn hoá nghề nghiệp đội ngũ đang lao động trực tiếp. Bố trí sắp xếp lao động hợp lý, đúng ngành đúng nghề, người lao động phải có trình độ nghiệp vụ. Khâu bán hàng, người lao động phải có thái độ giao tiếp ứng xử văn minh, nắm được đầy đủ tính năng kỹ thuật hàng hoá đang bán, tiếp thu được các công nghệ bán hàng tiên tiến. Các dịch vụ sửa chữa có kế hoạch tiếp nhận lao động trẻ để có sự chuyển giao học tập kinh nghiệm giữa thợ bậc cao với thợ bậc thấp.



**b. Xây dựng chính sách tuyển dụng, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.**

Để đáp ứng được yêu cầu phát triển trong thời gian tới, Công ty cần xây dựng một số chính sách để thu hút nhân lực có chất lượng cao như sau:

- Rà soát lại toàn bộ bộ máy nhân sự, kiện toàn tổ chức, tái cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành phù hợp theo hướng tinh gọn. Bố trí lại công việc cho phù hợp với khả năng của từng người, giao những công việc chuyên môn kỹ thuật quan trọng hơn hoặc đề bạt bổ nhiệm vào các chức danh quản trị doanh nghiệp ở cấp cao hơn.

- Tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng và tự khẳng định mình.

- Công ty luôn đặc biệt quan tâm đến nguồn nhân lực hiện có và kịp thời khen thưởng xứng đáng các đề xuất có tính sáng tạo, đồng thời luôn chăm lo đến đời sống, tinh thần cho bản thân và gia đình người lao động.

- Xây dựng chế độ tiền lương, tiền thưởng đảm bảo công bằng, công khai, gắn với hiệu quả và chất lượng làm việc nhằm tạo động lực cho người lao động phát huy khả năng trong công việc, cống hiến hết khả năng cho sự phát triển của công ty.

- Trên cơ sở phương án tổ chức kinh doanh hoạt động của Công ty Cổ phần.

- Căn cứ vào nhu cầu của sản xuất - kinh doanh - dịch vụ.

**13. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh****\* Về lĩnh vực kinh doanh****- Kinh doanh thương mại:**

Đây là hoạt động kinh doanh chính của công ty, hoạt động này chiếm tỷ trọng khoảng 90% trong hoạt động kinh doanh của công ty. Bao gồm kinh doanh thương mại nội địa và kinh doanh xuất nhập khẩu, trong đó kinh doanh thương mại nội địa là chính. Với phương châm tận dụng mạng lưới kinh doanh sẵn có, tổ chức hệ thống bán buôn - bán lẻ văn minh hiện đại; kinh doanh có hiệu quả đảm bảo đời sống việc làm cho người lao động, quyền lợi của cổ đông và dành ra một phần tích lũy để đầu tư.

**a. Kinh doanh thương mại nội địa:**

Đây là nhiệm vụ trọng tâm của doanh nghiệp, lấy thị trường trong nước là hoạt động kinh doanh chính. Phần đầu để đến 2020 trở thành Công ty chuyên doanh bán buôn (**chiếm tỷ trọng 65%**), bán lẻ (**chiếm tỷ trọng 35%**) mặt hàng kim khí, điện gia dụng, điện máy là chính.

- **Mặt hàng kinh doanh:** Sản phẩm hàng hóa mà Công ty đang kinh doanh có sự phong phú, đa dạng trên thị trường do đó sức cạnh tranh của công ty cũng thấp, định hướng phát triển về sản phẩm cần tập trung đến các yếu tố về “Giá”, “Chất lượng sản phẩm”. Với phương châm kinh doanh các mặt hàng chuyên doanh kết hợp với đa dạng hoá mặt hàng, tiếp tục chuyên sâu vào một số ngành hàng, mặt hàng cụ thể, nhất là các mặt hàng truyền thống của Công ty. Cụ thể là Công ty sẽ tập trung vào hai ngành hàng chuyên doanh là:

+ Ngành hàng kim khí điện máy, đồ điện gia dụng, thiết bị văn phòng; chiếm tỷ trọng 75% doanh thu kinh doanh thương mại.

+ Ngành hàng vật liệu xây dựng, trang trí nội thất. Chiếm tỷ trọng 15% kinh doanh thương mại.

- **Mạng lưới phân phối:** Hình thành các Trung tâm Thương mại có những diện tích ưu tiên cho việc kinh doanh các mặt hàng này. Xây dựng các siêu thị chuyên doanh các

mặt hàng chuyên doanh, ngoài ra còn xây dựng hệ thống các cửa hàng chuyên doanh tại các khu vực dân cư, có lợi thế thương mại. Phát triển công tác bán buôn, từng bước mở rộng thị trường tại các tỉnh lân cận và khu vực các tỉnh phía Bắc.

- *Phương thức kinh doanh:* Tiếp tục đổi mới phương thức bán hàng. Tổ chức kinh doanh tập trung, áp dụng các phương pháp bán hàng tiên tiến. Đổi mới, đào tạo, nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng tại từng địa điểm kinh doanh. Phát triển công tác bán buôn tại từng đơn vị.

- *Nguồn hàng:* Chủ động xây dựng và phát triển không ngừng các nguồn hàng ổn định cho hoạt động kinh doanh của mình. Trực tiếp liên hệ với các nhà sản xuất, tập đoàn kinh doanh lớn trong khu vực để thực hiện được hợp đồng là nhà phân phối sản phẩm (tổng đại lý), hoặc liên doanh liên kết sản xuất từ đó tạo điều kiện để phát triển các đại lý chân rết, mở rộng thị trường, nâng cao thương hiệu của công ty.

- *Công tác ứng dụng công nghệ:* Từng bước áp dụng công nghệ thông tin trong điều hành và quản lý kinh doanh. Từng bước kết nối mạng cho toàn hệ thống bán buôn, bán lẻ để triển khai các phương thức bán hàng hiện đại, thương mại điện tử, phù hợp với xu thế thị trường.

*b. Kinh doanh xuất nhập khẩu.*

- *Nhập khẩu:* Duy trì phát triển các mặt hàng nhập khẩu truyền thống là điện tử và đồ điện gia dụng để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước .

- *Xuất khẩu:* Trong những năm tới, Công ty sẽ chú trọng việc nghiên cứu mặt hàng xuất khẩu chủ đạo, thị trường tiêu thụ, từ đó đầu tư vào các hoạt động xúc tiến thương mại, sản xuất. Xác định mặt hàng xuất khẩu chủ đạo của Công ty là ngành hàng Kim khí, thiết bị điện và điện gia dụng. Xây dựng kế hoạch đầu tư về đội ngũ cán bộ, nhân viên có sự hiểu biết và nắm chắc về những ngành hàng này để có sự đầu tư, phối hợp với các nhà sản xuất, nhà cung cấp để đảm bảo việc đáp ứng nguồn hàng xuất khẩu được ổn định.

- *Kinh doanh dịch vụ:* Chiếm tỷ trọng từ 5% đến 10% trong hoạt động kinh doanh của công ty, với phương châm đảm bảo bù đắp giá trị đầu tư, tích lũy phân vốn nhằm mục đích trọng tâm hỗ trợ cho các dự án đầu tư của doanh nghiệp.

*a. Hoạt động dịch vụ sửa chữa :*

Tiếp tục duy trì các lĩnh vực dịch vụ sửa chữa truyền thống của Công ty (sửa chữa xe máy, sửa chữa điện lạnh (tủ lạnh, điều hoà), sửa chữa thiết bị điện...), mở rộng dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng các thiết bị đồ điện gia dụng; triển khai thêm dịch vụ sửa chữa xe ô tô. Chủ động đầu tư về nâng cao tay nghề, trang bị đầy đủ phương tiện kỹ thuật và phương thức phục vụ thuận tiện.

*b. Hoạt động dịch vụ cho thuê văn phòng làm việc, phòng giới thiệu sản phẩm của các nhà phân phối:*

Khai thác triệt để hiệu quả sử dụng đất tại các mạng lưới Công ty đang quản lý. Trong các dự án đầu tư nếu được các cơ quan quản lý Nhà nước quy hoạch cho phép, Công ty sẽ tổ chức hoạt động kinh doanh kết hợp với cho thuê văn phòng và diện tích thương mại theo công năng toà nhà.

- *Kinh doanh bất động sản:* Với phương châm mở rộng quy mô của doanh nghiệp, xã hội hoá đầu tư, tiếp tục triển khai thực hiện các dự án được UBND Thành phố Hà Nội chấp thuận về mặt chủ trương, các dự án đã xong bước chuẩn bị đầu tư. Nghiên cứu triển khai các dự án đầu tư xây dựng nhằm phát triển hoạt động kinh doanh bất động sản.

## ❖ Về đổi mới tổ chức và nâng cao hiệu lực bộ máy hoạt động

- Tinh giản bộ máy cán bộ quản lý, lao động gián tiếp; Tập trung nâng cao năng suất, hiệu quả của bộ phận kinh doanh trực tiếp; Sáp nhập và thu gọn các đầu mối đơn vị trực thuộc.

- Áp dụng các phần mềm quản lý nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng công việc.

**14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty**

Hiện tại, Công ty không có tranh chấp kiện tụng. Theo như trình bày về tình hình sử dụng đất tại mục 11.3. Danh sách các bất động sản của Công ty đang quản lý và sử dụng (tính đến ngày 31/7/2017), Công ty đang có vướng mắc về các phần đất bị lấn chiếm, Công ty đang phối hợp với các đơn vị chức năng để giải quyết .

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY****1. Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị gồm các thành viên sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1.	Lê Anh Dũng	Chủ tịch HĐQT	TVHĐQT không điều hành
2.	Vũ Trọng Tuấn	Thành viên HĐQT	TVHĐQT điều hành
3.	Nguyễn Thị Kim Anh	Thành viên HĐQT	TVHĐQT điều hành
4.	Nguyễn Thị Phương Thanh	Thành viên HĐQT	TVHĐQT không điều hành
5.	Đỗ Thị Hoài Hương	Thành viên HĐQT	TVHĐQT không điều hành

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

**a) Ông Lê Anh Dũng - Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên	LÊ ANH DŨNG
Số CMTND	0102444467 ngày cấp 01/6/2005 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	22/11/1962
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Quê quán Xã Tân Tiến, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên  
 Địa chỉ thường trú Số 147 phố Tôn Đức Thắng, Phường Hàng Bột,  
 Quận Đống Đa, Hà Nội  
 Điện thoại liên lạc ở cơ 0243 824 3358  
 quan  
 Trình độ văn hoá 10/10  
 Trình độ chuyên môn Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật  
 Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/1984- 8/1988	Công ty Gia công thu mua hàng Công nghệ phẩm Hà Nội	Nhân viên phòng Kế toán
8/1988- 3/1989	Công ty Gia công thu mua hàng Công nghệ phẩm Hà Nội	Nhân viên Ban Thanh lý
3/1989- 12/1995	Công ty TMDV Tràng Thi	Tổ trưởng Kế toán Trạm mua hàng cửa khẩu
01/1996- 10/1996	Công ty TMDV Tràng Thi	Phó phòng Kế toán
10/1996- 01/1998	Công ty TMDV Tràng Thi	Quyền Trưởng phòng Kế toán
01/1998- 10/2000	Công ty TMDV Tràng Thi	Trưởng phòng Kế toán
10/2000- 10/2009	Công ty TMDV Tràng Thi	Phó Giám đốc công ty
10/2009- 4/2010	Công ty TMDV Tràng Thi	Phó Giám đốc phụ trách công ty
5/2010 -6/2013	Công ty TMDV Tràng Thi	Giám đốc công ty
7/2013 -9/2015	Công ty TNHH 1TV TMDV Tràng Thi	Chủ tịch kiêm Giám đốc
10/2015 đến nay	Công ty CP TMDV Tràng Thi	Chủ tịch Hội đồng quản trị
5/2006 – 6/2017	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại dịch vụ Xuân Thủy	Chủ tịch Hội đồng quản trị
7/2017 đến nay	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại dịch vụ Xuân Thủy	Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại dịch vụ Xuân Thủy

Số cổ phần cá nhân sở 500 Cổ phần (Chiếm 0,004% VDL)

hữu	
Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không có
Số cổ phần đại diện	3.825.200 Cổ phần tương ứng 28,33%/VĐL cho Tổng Công ty Thương mại Hà Nội
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan tới Công ty	Tổng công ty Thương mại Hà Nội sở hữu 7.200.200 tương ứng 53,33%

**b) Ông Vũ Trọng Tuấn – Thành viên HĐQT**

Họ và tên	<b>VŨ TRỌNG TUẤN</b>
Số CMTND	001074001015, ngày cấp 21/4/2014. Nơi cấp: Cục cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	04/07/1974
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 82 Tổ 28 Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0243 8286 336
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1997-1998	Công ty TNHH Xây dựng Long Giang	Phụ trách kế toán Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
1998-1999	Công ty Thương mại Khánh An	Kế toán viên kiêm phụ trách giao nhận XNK
1999-2014	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Kế toán viên; Nhân viên kinh doanh; Nhân viên phòng XNK; Tổ trưởng tổ Đăng kiểm; Phó phòng KD & Chăm sóc khách hàng; Trưởng phòng Vật tư
2014-9/2015	Công ty CP XNK Thủ công mỹ nghệ Artexport	Tổng giám đốc công ty
10/2015- Nay	CTCP TMDV Tràng Thi	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty
31/12/2015 đến nay	CTCP Thương mại và Đầu tư TIC Hà Nội	Chủ tịch HĐQT

Chức vụ công tác hiện nay tại Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty tổ chức ĐKGD

Chức vụ công tác hiện tại tại Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thương mại và Đầu tư TIC Hà Nội  
tổ chức khác

Số cổ phần cá nhân sở hữu 0 Cổ phần (Chiếm 0% VDL)

Số cổ phần sở hữu chứng Không có  
khoán của những người liên  
quan

Số cổ phần đại diện 2.700.000 Cổ phần tương ứng 20%/VDL cho CTCP Tập đoàn T&T

Hành vi vi phạm pháp luật Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Không có  
Công ty

Những khoản nợ đối với Công Không có  
ty

Lợi ích liên quan tới Công ty CTCP Tập đoàn T&T sở hữu 2.700.000 cổ phần tương ứng 20% vốn điều lệ

## c) Bà Nguyễn Thị Kim Anh – Thành viên HĐQT

Họ và tên NGUYỄN THỊ KIM ANH

Số CMTND 011778888 ngày cấp 13/9/2007 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội

Giới tính Nữ

Ngày tháng năm sinh 28/10/1977

Nơi sinh Hà Nội

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Quê quán Xã Tịnh Sơn, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú Phòng 208 C4 tập thể Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243 9381 737

Trình độ văn hoá 12/12

Trình độ chuyên môn Kiến trúc sư

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2000 - 06/2007	Công ty TMDV Tràng Thi	Chuyên viên Ban Quản lý dự án công trình xây dựng, cải tạo (thuộc phòng Tổ chức – Hành chính)
7/2007 - 10/2008	Công ty TMDV Tràng Thi	Quyền Trưởng phòng Đầu tư Quản lý dự án
11/2008 - 05/2012	Công ty TMDV Tràng Thi	Trưởng Ban giám sát các dự án, Trợ lý Giám đốc
06/2012 - 01/2013	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Phó phòng Quản trị nhân sự
02/2013 – 06/2013	Công ty TMDV Tràng Thi	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Quản lý Dự án và Mạng lưới.
07/2013 đến 09/2015	Công ty TNHH 1TV TMDV Tràng Thi	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Quản lý Dự án và Mạng lưới công ty.

10/2015 đến nay	Công ty CP TMDV Tràng Thi	- Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Quản lý Dự án và Mạng lưới
-----------------	---------------------------	---

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD - Thành viên Hội đồng quản trị  
- Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Quản lý Dự án và Mạng lưới

Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác Không có

Số cổ phần cá nhân sở hữu 400 Cổ phần (Chiếm 0,003% VDL)

Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan Không có

Số cổ phần đại diện 1.350.000 Cổ phần tương ứng 10%/VDL cho Tổng công ty Thương mại Hà Nội

Hành vi vi phạm pháp luật Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có

Những khoản nợ đối với Công ty Không có

Lợi ích liên quan tới Công ty Tổng công ty Thương mại Hà Nội sở hữu 7.200.200 tương ứng 53,33%

**d) Bà Nguyễn Thị Phương Thanh – Thành viên HĐQT**

Họ và tên NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH

Số CMTND 030187007865 ngày cấp 12/9/2016 Nơi cấp: Cục cảnh sát đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư

Giới tính Nữ

Ngày tháng năm sinh 16/10/1987

Nơi sinh Hải Dương

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Quê quán Huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương



Địa chỉ thường trú Số 38 ngõ 278 đường Nghi Tàm, Quận Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243 9380982

Trình độ văn hoá 12/12

Trình độ chuyên môn Cử nhân ngành tài chính ngân hàng

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2011-07/2012	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Chuyên viên Phòng Phát triển dự án
08/2012-11/2013	Tổng công ty Thương mại Hà Nội	Phó phòng Phòng Phát triển dự án
12/2013-06/2015	Công ty CP Đầu tư phát triển hạ tầng thương mại Hà Nội	Phó Tổng giám đốc
07/2015-Nay	Công ty CP Đầu tư phát triển hạ tầng thương mại Hà Nội	Tổng giám đốc
10/2015-Nay	Công ty CP TMDV Tràng Thi	Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư phát triển hạ tầng thương mại Hà Nội

Số cổ phần cá nhân sở hữu 0 Cổ phần (Chiếm 0% VĐL)

Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan Không có

Số cổ phần đại diện 1.350.000 Cổ phần tương ứng 10%/VĐL cho Tổng công ty Thương mại Hà Nội

Hành vi vi phạm pháp luật Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có

Những khoản nợ đối với Công ty Không có

Lợi ích liên quan tới Công ty Tổng công ty Thương mại Hà Nội sở hữu 7.200.200 tương ứng 53,33%

e) Bà Đỗ Thị Hoài Hương – Thành viên HĐQT

Họ và tên **ĐỖ THỊ HOÀI HƯƠNG**  
Số CMTND 012988928 ngày cấp 25/10/2007 Nơi cấp: Công an Thành phố Hà Nội  
Giới tính Nữ  
Ngày tháng năm sinh 21/06/1974  
Nơi sinh Quảng Ninh  
Quốc tịch Việt Nam  
Dân tộc Kinh  
Quê quán Xã Hải Quang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định  
Địa chỉ thường trú Phòng 108 nhà A17 Nam Đồng, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243 8721776  
Trình độ văn hoá 12/12  
Trình độ chuyên môn Cử nhân kế toán- Thạc sỹ quản lý  
Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2007- 03/2015	Công ty TNHH thiết bị chăm sóc sức khỏe Việt Nam	Phó giám đốc
04/2015- 12/2016	Công ty cổ phần tập đoàn BRG	Kế toán trưởng (Quản lý tài chính)/Kiểm soát nội bộ
01/2017-Nay	Công ty cổ phần Tập đoàn T&T	Giám đốc tài chính
04/2017-Nay	Công ty CP TMDV Tràng Thi	Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD Thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức Giám đốc tài chính Công ty CP Tập đoàn T&T

chức khác

Số cổ phần cá nhân sở hữu	0 Cổ phần (Chiếm 0% VĐL)
Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Công ty CP Tập đoàn T & T sở hữu 2.700.000 cổ phiếu, chiếm 20% vốn điều lệ
Số cổ phần đại diện vốn	0 Cổ phần chiếm 0%/VĐL
Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không có
Những khoản nợ đối với Công ty	Không có
Lợi ích liên quan tới Công ty	Không có

## 2. Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Thị Cúc	Trưởng Ban Kiểm soát
2.	Nguyễn Thị Hồng Bưởi	Thành viên Ban Kiểm soát
3.	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên Ban Kiểm soát

### a) Bà Nguyễn Thị Cúc – Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên	NGUYỄN THỊ CÚC
Số CMTND	001163007080 ngày cấp 20/04/2016 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	16/07/1963
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Tổ dân phố Hoàng 6, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243 8286 334  
 Trình độ văn hoá 10/10  
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kế toán, cử nhân Luật  
 Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1985-1988	Công ty Gia công thu mua hàng công nghệ phẩm Hà Nội	Kế toán
1988-1996	Công ty Kim khí điện máy Hà Nội	Nhân viên kế toán
1996-2001	Công ty TMDV Tràng Thi	Phó phòng Kế toán
01/2002-12/2013	Công ty TMDV Tràng Thi	Trưởng phòng Kế toán
01/2014-10/2015	Công ty TNHH một thành viên TMDV Tràng Thi	Kế toán trưởng
10/2015-Nay	Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ Tràng Thi	Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác Không có

Số cổ phần cá nhân sở hữu 1.000 Cổ phần (Chiếm 0,007% VDL)

Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan Không có

Số cổ phần đại diện 675.000 Cổ phần tương ứng 5%/VDL cho Tổng công ty Thương mại Hà Nội

Hành vi vi phạm pháp luật Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có

Những khoản nợ đối với Công ty Không có

Lợi ích liên quan tới Công ty Tổng công ty Thương mại Hà Nội sở hữu 7.200.200 tương ứng 53,33%

**b) Bà Nguyễn Thị Hồng Bưởi – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên **NGUYỄN THỊ HỒNG BƯỞI**

Số Hộ chiếu B5381235 ngày cấp 25/05/2011 Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Giới tính Nữ

Ngày tháng năm sinh 01/12/1982

Nơi sinh Thái Bình

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Quê quán Xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ thường trú Tổ 45 Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243 8238024 – 0243 8238025

Trình độ văn hoá 12/12

Trình độ chuyên môn Cử nhân Tài chính kế toán, cử nhân Quản trị kinh doanh

**Quá trình công tác**

<b>Thời gian</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
10/2008-06/2010	Công ty CP Tập đoàn Phú Thái	Kế toán tổng hợp
07/2010-07/2014	Công ty CP Đoàn Đức Việt (thuộc Tập đoàn Phú Thái)	Kế toán trưởng
08/2014-Nay	Công ty Đầu tư khai thác chế biến khoáng sản T&T Hà Giang (thuộc Tập đoàn T&T)	Kế toán trưởng
10/2014-Nay	Công ty CP Thương mại A&T	Kế toán trưởng
10/2015-Nay	Công ty CP TMDV Tràng Thi	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ công tác hiện nay tại Thành viên Ban kiểm soát  
tổ chức ĐKGD

Chức vụ công tác hiện tại tại Kế toán trưởng công ty Đầu tư khai thác chế biến  
tổ chức khác khoáng sản T&T Hà Giang (thuộc Tập đoàn T&T)

và Công ty CP Kinh doanh thương mại Thịnh Phát

Số cổ phần cá nhân sở hữu 0 Cổ phần (Chiếm 0% VDL)

Số cổ phần sở hữu chứng  
khoán của những người liên  
quan Không có

Số cổ phần đại diện vốn 0 Cổ phần chiếm 0%/VDL

Hành vi vi phạm pháp luật Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với  
Công ty Không có

Những khoản nợ đối với Công  
ty Không có

Lợi ích liên quan tới Công ty Không có

**c) Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên **NGUYỄN MẠNH HÙNG**  
Số CMTND 013142016 ngày cấp 11/02/2009 Nơi cấp: Hà Nội  
Giới tính Nam  
Ngày tháng năm sinh 18/09/1980  
Nơi sinh Yên Bái  
Quốc tịch Việt Nam  
Dân tộc Kinh  
Quê quán Xã Xuân Huy, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ  
Địa chỉ thường trú 203 B11 Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243 9721776  
Trình độ văn hoá 12/12  
Trình độ chuyên môn Cử nhân kế toán, cử nhân tiếng Anh  
Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2003-06/2007	Công ty Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán (AASC)- Bộ Tài chính	Kiểm toán viên

07/2007-07/2014	Công ty Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán (AASC)	Phó Trưởng phòng Kiểm toán
08/2014-12/2015	Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco	Phó Trưởng phòng (phụ trách) Phòng Kiểm toán nội bộ
01/2016-Nay	Công ty CP Tập đoàn T&T	Giám đốc Ban Kiểm soát nội bộ
05/2016-Nay	Công ty CP TMDV Tràng Thi	Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác Giám đốc Ban Kiểm soát nội bộ Công ty CP Tập đoàn T&T

Số cổ phần cá nhân sở hữu 0 Cổ phần (Chiếm 0% VDL)

Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan Không có

Số cổ phần đại diện vốn 0 Cổ phần chiếm 0%/VDL

Hành vi vi phạm pháp luật Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có

Những khoản nợ đối với Công ty Không có

Lợi ích liên quan tới Công ty Không có

**3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý**

TT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Vũ Trọng Tuấn	Giám đốc công ty
2.	Bà Nguyễn Thị Kim Anh	Phó giám đốc công ty
3.	Ông Chủ Đức Toàn	Phó giám đốc công ty
4.	Bà Nguyễn Thu Quỳnh	Kế toán trưởng

**Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng như sau:**

a) Ông Vũ Trọng Tuấn -Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty (Đã trình bày tại

mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT)

- b) Bà Nguyễn Thị Kim Anh - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc công ty (Đã trình bày tại mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT)
- c) Ông Chủ Đức Toàn - Phó Giám đốc công ty

Họ và tên **CHỦ ĐỨC TOÀN**

Số CMTND 001075007898 ngày cấp 28/12/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư

Giới tính Nam

Ngày tháng năm sinh 02/02/1975

Nơi sinh Hà Nội

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

Quê quán Xã Vạn Phúc, Huyện Thanh Trì, Hà Nội

Địa chỉ thường trú Số 25 Ngõ 955 đường Hồng Hà, Phường Chương Dương, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243 8286 334

Trình độ văn hoá 12/12

Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế, ngoại ngữ, Thạc sỹ quản lý công

Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2000 – 12/2001	Công ty Du lịch Tre Xanh, Hà Nội.	Cán bộ Điều hành
01/2002-10/2008	Công ty TNHH Đu Đủ Xanh, Hà Nội	Giám đốc
11/2008-8/2009	Tổng công ty Thương mại Hà Nội.	Phó phòng Phụ trách Phòng Phát triển thị trường Nội địa
5/2009-01/2012	Tổng công ty thương mại Hà Nội.	Giám đốc Trung tâm kinh doanh chợ đầu mối phía Nam



2/2012-9/2014	CTCP Đầu tư thương mại dịch vụ chợ Bưởi.	Giám đốc
10/2014 -9/2015	Công ty TNHH 1TV Thương mại dịch vụ Tràng Thi	Phó giám đốc
10/2015-Nay	CTCP Thương mại dịch vụ Tràng Thi	Phó giám đốc

Chức vụ công tác hiện nay tại Phó giám đốc  
tổ chức ĐKGD

Chức vụ công tác hiện tại tại tổ Không có  
chức khác

Số cổ phần cá nhân sở hữu 300 Cổ phần (Chiếm 0,002% VDL)

Số cổ phần sở hữu chứng Không có  
khoán của những người liên  
quan

Số cổ phần đại diện vốn Nhà Không có  
nước

Hành vi vi phạm pháp luật Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công Không có  
ty

Những khoản nợ đối với Công Không có  
ty

Lợi ích liên quan tới Công ty Không có

**d) Bà Nguyễn Thu Quỳnh - Kế toán trưởng**

Họ và tên NGUYỄN THU QUỲNH

Số CMTND 001187000677, ngày cấp 24/01/2014. Nơi cấp: Cục  
cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia  
về dân cư

Giới tính Nữ

Ngày tháng năm sinh 16/05/1987

Nơi sinh Hà Nội

Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Kinh

ĐƠN  
CỔ  
ĐANG  
TRÀ  
THI

Handwritten signatures and initials in blue ink.

Quê quán Hà Nội  
 Địa chỉ thường trú Số 4 Đỗ Hành, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trung, Hà Nội  
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243 9288 092  
 Trình độ văn hoá 12/12  
 Trình độ chuyên môn Cử nhân Kế toán-Kiểm toán  
 Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2009-04/2011	Công ty TNHH Kiểm toán DTL- Chi nhánh tại Hà Nội	Trợ lý kiểm toán
04/2011-05/2012	Công ty CP Tập đoàn hợp nhất Việt Nam	Chuyên viên Ban kiểm soát
05/2012-10/2012	CTCP Chuyển phát nhanh hợp nhất Miền Bắc	Trưởng phòng chi phí
10/2012-06/2014	CTCP Chuyển phát nhanh hợp nhất Miền Bắc	Kế toán trưởng
01/2015-10/2015	Công ty TNHH Nông nghiệp T&T	Kế toán tổng hợp
10/2015-Nay	CTCP Thương mại dịch vụ Tràng Thi	Kế toán trưởng

Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức ĐKGD Kế toán trưởng

Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác Không có

Số cổ phần cá nhân sở hữu 0 Cổ phần (Chiếm 0% VDL)

Số cổ phần sở hữu chứng khoán của những người liên quan Không có

Số cổ phần đại diện vốn Nhà nước 0 Cổ phần (Chiếm 0% VDL)

Hành vi vi phạm pháp luật Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không có

07/4  
 G T  
 PHÂN  
 MẠI D  
 NG  
 ỀM

Những khoản nợ đối với Công ty Không có

Lợi ích liên quan tới Công ty Không có

#### 4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

##### 4.1. Tuân thủ pháp luật:

- Mọi hoạt động kinh doanh dịch vụ của Công ty luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ công ty.

- CTCP Thương mại Dịch vụ Tràng Thi cam kết áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị tổ chức đăng ký giao dịch ban hành tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị chưa tuân thủ quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ, Công ty sẽ tiến hành cơ cấu lại cho phù hợp với quy định tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

- Xây dựng và hoàn thiện quy chế quản trị doanh nghiệp cho phù hợp với các chuẩn mực về quản trị công ty đại chúng theo các quy định hiện hành;

- Đối với hoạt động công bố thông tin sau khi trở thành công ty đại chúng, Hội đồng quản trị sẽ tổ chức lại và phân công bộ phận chuyên trách thực hiện công bố thông tin, ban hành Quy trình công bố thông tin nhằm đảm bảo công bố kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán.

##### 4.2. Quản lý, công tác tổ chức:

- Hoàn thiện, củng cố công tác tổ chức và hoạt động của Công ty với mô hình Công ty cổ phần, nâng cao trách nhiệm và tính chủ động của CBCNV, đảm bảo sự phát triển ổn định bền vững, lâu dài. Kiện toàn bộ máy lãnh đạo quản lý của Công ty và Đơn vị trực thuộc.

- Áp dụng các phần mềm quản lý trong công tác quản trị nhân sự, bán hàng, kế toán...

##### 4.3. Tài chính:

- Tích cực tạo dựng hình ảnh, vị thế của Công ty trên thị trường nhằm thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư, khách hàng về Công ty và sản phẩm dịch vụ của Công ty khi niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Xây dựng cơ chế quản lý tài chính minh bạch, công khai, phục vụ nhu cầu thông tin tài chính cho tất cả các đối tượng.

- Tiến hành liên doanh, liên kết trong và ngoài nước để nghiên cứu, phát triển các sản phẩm- dịch vụ mới.

##### 4.4. Hoạt động KD-DV:

- Tận dụng tối đa và hiệu quả các nguồn lực đang có.

- Tăng cường công tác tiếp thị, quảng cáo, phát triển các kênh bán hàng trên các phương tiện đại chúng, đồng thời nâng cao chất lượng của sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Mở rộng thị phần mới, tăng cường quan hệ và chăm sóc mảng thị phần, khách hàng truyền thống của Công ty. Làm tốt công tác thị trường, tập trung khai thác nguồn hàng, duy trì thường xuyên mỗi thông tin quan hệ để làm tốt công tác khách hàng đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.
- Đảm bảo các công tác về an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ...

#### 4.5. Phát triển nguồn nhân lực:

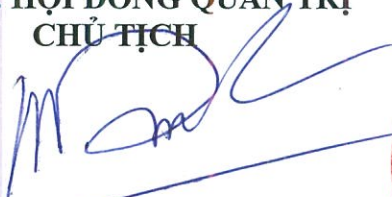
- Công ty chú trọng đào tạo và khuyến khích sự chủ động của người lao động trong việc nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn cũng như các kỹ năng khác phục vụ cho công việc. Ưu tiên tuyển dụng lao động trực tiếp có kinh nghiệm, chuyên môn đáp ứng nhu cầu công tác trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay; đồng thời trẻ hóa đội ngũ cán bộ quản lý trong Công ty.
- Luôn quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ nhân viên và người lao động, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ.

### III. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục 01:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 12.
2. **Phụ lục 02:** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ 30/10/2015 đến 31/12/2016.

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2017

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lê Anh Dũng

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC



Vũ Trọng Tuấn

BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Cúc

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thu Quỳnh